PETROLIMEX
PLXLUBES

PLC 30 1994 - 2024 ANNIVERSARY

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

30 NĂM VỮNG BƯỚC ĐỂ TIẾN XA HƠN

PLXLUBES

dầu nhờn petrolimex công nghệ OptiTech



Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam - T: (84-24) 3851 3205 - F: (84-24) 3851 3207

www.plc.petrolimex.com.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG TIÊN PHONG PHÁT ĐỘNG TOÀN DÂN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
PGS.TS. Lê Văn Tán
GS.TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đăng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

Trình bày: Tại tòa soạn
In tại Công ty CP Phát triển In Việt Nam

Giá: 20.000đ

TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Phạm Thị Lệ Nhung

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Ngô Thị Diệu Thúy

TÒA SOẠN
Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
ĐT: 0243. 2088856 - 0936.131861
Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN NAM
Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,
P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 7 đường Cách mạng tháng Tám,
phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

Giấy phép hoạt động báo chí: Số 196/GP-BTTTT cấp ngày 5/6/2023
Tạp chí Công Thương - Kinh tế ngành: p-ISSN 3093-3811
Tạp chí Công Thương điện tử : e-ISSN 3093-3870
Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ: p-ISSN 0866-7756
Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ điện tử: e-ISSN 3093-3994

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

4
Trụ vững an ninh năng lượng trong khủng hoảng

12
Xây dựng các kịch bản, đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng

16
Tập trung toàn lực đẩy sớm lộ trình xăng E10

28
Động lực mới cho tăng trưởng xuất khẩu

32
3 xu hướng định hình hệ thống năng lượng trong kỷ nguyên mới

36
Thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học: Lăng kính tiếp cận đa dạng trên thế giới

50
EVN tăng tốc chuyển đổi số, hướng tới quản trị năng lượng thông minh

40
Dấu ấn phong trào "hai giỏi" của Phụ nữ ngành Công Thương giai đoạn 2020 - 2025

58
Thúc đẩy công nghiệp nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn và số

CONTENTS

(40-41) FEATURES

- MoIT unveils industry and trade development strategy to achieve double-digit growth

(42-33) FINANCE

- Boosting Vietnam - China Trade Promotion in 2026: Expanding Connectivity and Unlocking Export Opportunities

(44-45) NEWS

- Prime Minister urges stronger measures to boost exports and expand markets
- Advancing Vietnam - U.S. agricultural cooperation: Expanding a strategic pillar of bilateral relations
- Vietnam and Russia's Tyumen Oblast step up cooperation in oil and gas and energy supporting industries
- Vietnam, US Retail Bodies sign MoU to expand vietnamese goods in convenience store networks

(46-47) INTEGRATION

- Cross-border e-commerce: An inevitable path for the furniture and home goods industry

(48-49) MARKETS

- 35th Vietnam International Trade Fair - Vietnam Expo 2026 set to open soon

TRỤ VỮNG AN NINH NĂNG LƯỢNG TRONG KHỦNG HOẢNG

GIỮA LÀN SÓNG BIẾN ĐỘNG CHƯA TỪNG CÓ CỦA THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU, VIỆT NAM VẪN DUY TRÌ ĐƯỢC NGUỒN CUNG XĂNG DẦU ỔN ĐỊNH, KIỂM SOÁT TỐT MẶT BẰNG GIÁ VÀ BẢO ĐẢM HỆ THỐNG ĐIỆN VẬN HÀNH AN TOÀN, THÔNG SUỐT, QUA ĐÓ GIỮ VỮNG NỀN TẢNG CHO ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NÀY MINH CHỨNG CHO NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CHỦ ĐỘNG, "ĐI TRƯỚC MỘT BƯỚC", ĐỒNG THỜI KHẲNG ĐỊNH HIỆU QUẢ CỦA TƯ DUY QUẢN TRỊ BIẾN ĐỘNG - TỪ DỰ BÁO SỚM, XÂY DỰNG KỊCH BẢN ĐẾN VẬN HÀNH LINH HOẠT CÁC CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH NHẰM KIỂM SOÁT RỦI RO VÀ GIỮ VỮNG CÂN ĐỐI CUNG - CẦU NĂNG LƯỢNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG.

● THY THẢO





Để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phải bảo đảm 3 yếu tố cốt lõi, đó là: bảo đảm đủ nguồn cung; không để đứt gãy khi xảy ra khủng hoảng; và phải phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân và doanh nghiệp.

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và sự vào cuộc của các doanh nghiệp lớn cùng cả hệ thống, chúng ta đã bảo đảm được nguồn cung xăng dầu cho nhu cầu sử dụng trong nước. Giá xăng dầu được Chính phủ triển khai rất kịp thời các biện pháp về thuế, phí để giữ bình ổn. Liên Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cũng phối hợp rất chặt chẽ trong việc sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu nên duy trì được mức giá thấp hơn giá trung bình của thế giới và thấp hơn hầu hết các nước lân cận có chung đường biên.

Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay đặt ra những thách thức chưa từng có. Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV đã khẳng định quyết tâm rất lớn để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức 2 con số. Do đó, yêu cầu tiên quyết là nâng cao nhận thức và năng lực quản trị biến động, cập nhật tình hình thực tế, hoàn thiện các kịch bản ứng phó ở từng cấp, từ quốc gia đến ngành, doanh nghiệp.

(Trích phát biểu của Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng tại buổi làm việc với Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi) ngày 28/3/2026. Ảnh: Nam Nguyễn)



Quyền Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng cùng đoàn công tác Bộ Công Thương thị sát công tác sản xuất cồn sinh học E100 tại Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất ngày 28/3/2026

Điều hành "đi trước một bước", chủ động ứng phó giữa biến động

Bài toán an ninh năng lượng chưa bao giờ được đặt ra cấp bách như giai đoạn đầu năm 2026, khi những biến động địa chính trị đẩy thị trường năng lượng toàn cầu vào trạng thái bất định. Xung đột quân sự giữa Mỹ và Iran leo thang vào quý I/2026 và sự kiểm soát eo biển Hormuz - nơi vận chuyển 31% lượng dầu thô bằng đường biển toàn cầu - đã đẩy giá dầu thế giới tăng vọt 20%, kéo theo những hệ lụy trực tiếp tới chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Vấn đề lớn không chỉ còn là giá cả hay chi phí gia tăng, mà nguy cơ đứt gãy nguồn cung đã hiện hữu.

Bên cạnh tác động từ bên ngoài, hệ thống năng lượng trong nước cũng đối mặt với áp lực phụ tải tăng nhanh và cấu trúc nguồn cung chưa đủ linh hoạt, đòi hỏi công tác điều hành phải đón đầu diễn biến để phản ứng sớm.

Việt Nam đứng trước áp lực kép: vừa phải bảo đảm đủ năng lượng cho sản xuất, sinh hoạt và tăng trưởng kinh tế, vừa phải kiểm soát tác động lan tỏa của giá năng lượng tới lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Đúng như Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng nhận định, đây có lẽ là cuộc khủng hoảng lớn nhất từ năm 1970 trở lại đây theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Đông Nam Á, Việt Nam là nước chịu nhiều ảnh hưởng do nhập khẩu ròng năng lượng lớn.

Trước tình hình đó, Bộ Công Thương đã chuyển trạng thái điều hành sang mức "khẩn cấp", triển khai các cơ chế phản ứng nhanh và chính sách tài chính chưa từng có nhằm bảo vệ nền kinh tế.

Điểm nhấn quan trọng là việc Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng theo Quyết định số 385/QĐ-TTg ngày 04/3/2026.

Đây là cơ chế phối hợp liên ngành ở cấp Chính phủ, cho phép huy động và điều hòa các nguồn lực trong toàn hệ thống nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh năng lượng. Với sự tham gia trực tiếp của lãnh đạo Chính phủ và Bộ Công Thương, Tổ công tác có nhiệm vụ theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình, đồng thời đề xuất các giải pháp, chính sách linh hoạt, kịp thời nhằm bảo đảm cung ứng năng lượng, không để bị động, bất ngờ.

Đặc biệt, cơ chế này cho phép tăng cường điều phối, phối hợp giữa các bộ, ngành và các tập đoàn năng lượng chủ lực, qua đó rút ngắn thời gian xử lý và bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, dự báo sớm, tránh bị động trước các kịch bản bất lợi. Trong đó, Bộ Công Thương giữ vai trò cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai, trực tiếp điều phối các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh năng lượng giữa nhiều biến động.

Thay vì điều hành theo tình huống, Bộ Công Thương đã xây dựng các kịch bản rủi ro cụ thể để "đi trước một bước" chủ động trong quản trị biến động. Hai kịch bản điều hành xăng dầu được thiết lập ngay từ đầu: một là, trường hợp xung đột kéo dài khoảng 4 tuần với giá dầu dao động 80-90 USD/thùng; hai là, kịch bản kéo dài hơn 4 tuần, giá dầu tăng lên 100-120 USD/thùng.

Trên cơ sở đó, toàn bộ công tác điều hành được vận hành bám sát diễn biến thực tế, song quán triệt tuyệt đối 5 nguyên tắc lớn: (1) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (2) Đảm bảo cung cầu an ninh năng lượng; (3) Cập nhật tình hình giá trên thị trường thế giới để điều hành giá xăng dầu phù hợp diễn biến tình hình; (4) Đánh giá tác động đến người dân và những ngành bị ảnh hưởng chính; (5) Kiến nghị các giải pháp đảm bảo cung cầu, giá ổn định hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Điều này cho thấy bước chuyển rõ nét trong tư duy điều hành của ngành Công Thương: từ vai trò quản lý hành chính sang quản trị chiến lược, chủ động trong khủng hoảng, qua đó nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống năng lượng quốc gia trước những cú sốc từ bên ngoài.

Siết chặt kỷ luật cung ứng, giữ nhịp ổn định cho thị trường

Trong mạch điều hành chung, cùng với việc thiết lập Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng, công tác điều hành thị trường xăng dầu được triển khai như một "mặt trận trọng tâm", với sự vào cuộc đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến Chính phủ và các bộ, ngành. Việc Bộ Chính trị ban hành các kết luận/nghị quyết định hướng lớn, trong đó có Kết luận số 14-KL/TW, đã tạo nền tảng chính trị cho công tác điều hành trong bối cảnh mới, bằng việc nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ phản ứng sang chủ động kiểm soát rủi ro, thông qua dự báo sớm, xây dựng kịch bản và sử dụng đồng bộ các công cụ chính sách nhằm bảo đảm nguồn cung, kiểm soát giá và ổn định thị trường nhiên liệu.

Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên tiếp ban hành các nghị quyết, chỉ thị, công điện với yêu cầu rõ ràng, bám sát diễn biến thực tiễn, đặc biệt trong những thời điểm thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh.

Bộ Công Thương phát huy vai trò cơ quan điều hành trung tâm, cụ thể hóa các định hướng của Trung ương và chỉ đạo của Chính phủ thành các giải pháp điều hành kịp thời. Từ việc thiết lập các cơ chế phản ứng nhanh, điều hành thị trường xăng dầu, bảo đảm vận hành hệ thống điện đến chỉ đạo trực tiếp tại các doanh nghiệp năng lượng chủ lực, các giải pháp được triển khai gắn kết chặt chẽ giữa dự báo, chính sách và tổ chức thực hiện.

Giữa lúc giá dầu thế giới tăng mạnh, nhiều quốc gia trong khu vực rơi vào tình trạng thiếu hụt nguồn cung hoặc giá tăng đột biến, Việt Nam đã lựa chọn cách tiếp cận điều hành linh hoạt, đa công cụ.

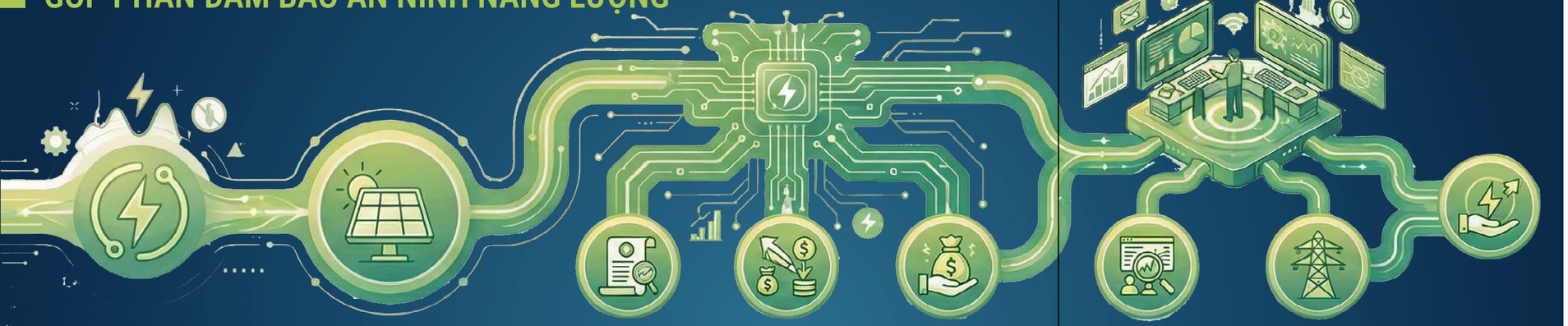
Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 21/3/2026, yêu cầu các doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối duy trì nguồn hàng, thực hiện nghiêm nghĩa vụ dự trữ; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống phân phối, kịp thời xử lý các hành vi đầu cơ, găm hàng.

Song song với việc siết chặt kỷ luật cung ứng, một loạt giải pháp tài chính - thuế được triển khai đồng bộ nhằm giảm áp lực chi phí đầu vào và kìm đà tăng giá trong nước. Thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng dầu và nguyên liệu sản xuất được điều chỉnh giảm về 0%, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn nhập khẩu ngoài khu vực Trung Đông. Các loại thuế nội địa như thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt được giảm sâu hoặc áp dụng mức 0 đồng "trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia", như Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026 nêu rõ. Đây là những giải pháp mang tính chưa từng có tiền lệ, thể hiện mức độ quyết liệt trong điều hành.

Cùng với đó, Quỹ Bình ổn giá xăng dầu phát huy vai trò "công cụ đệm", được sử dụng với tần suất cao nhất và quy mô lớn để giảm thiểu tác động của giá thế giới tới thị trường trong nước. Đáng chú ý, lần đầu tiên ngân sách nhà nước được tạm ứng để bổ sung nguồn lực cho Quỹ, đã giúp tăng dư địa can thiệp, cho phép hỗ trợ giá ở mức 4.000 - 5.000 đồng/lít,kg trong những thời điểm giá thế giới tăng đột biến. Nhờ đó, áp lực chi phí được chia sẻ, góp phần duy trì ổn định tâm lý thị trường.

Đặc biệt, cơ chế điều hành giá cũng được điều chỉnh theo hướng linh hoạt hơn. Thay vì chờ đến chu

CÁC QUYẾT SÁCH CHÍNH GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG



TRUNG ƯƠNG

+ Kết luận số 14-KL/TW ngày 20/3/2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới:
Bộ Chính trị yêu cầu tăng cường dự báo và xây dựng kịch bản ứng phó; sử dụng linh hoạt các công cụ chính sách để bình ổn thị trường; tăng cường quản lý thị trường và chống buôn lậu; khuyến khích tiết kiệm năng lượng; xây dựng chiến lược dài hạn về cung ứng và dự trữ nguyên liệu, nhiên liệu; tích cực trao đổi với các đối tác nước ngoài để tạo nguồn nguyên liệu, nhiên liệu ổn định; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông.

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

+ Quyết định số 385/QĐ-TTg ngày 4/3/2026: Thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.
+ Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 6/3/2026 và Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 19/3/2026: Cho phép thay đổi trong cơ chế điều hành giá xăng dầu để tăng cường tính chủ động và linh hoạt của Nhà nước.
+ Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/03/2026: Giảm thuế nhập khẩu ưu đãi xuống 0% đối với xăng động cơ không pha chì, các mặt hàng nhiên liệu diesel, dầu nhiên liệu, nhiên liệu động cơ máy bay và kerosine...
+ Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/03/2026: Tăng cường các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp.
+ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 19/03/2026: Tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển giao thông điện.
+ Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/03/2026: Áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia.
+ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 27/03/2026: Chi tạm ứng 8.000 tỷ đồng cho Quỹ Bình ổn giá xăng dầu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025.
+ Quyết định số 483/QĐ-TTg ngày 27/03/2026: Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025 cho Bộ Công Thương để tạm ứng cho Quỹ Bình ổn giá xăng dầu.

BỘ CÔNG THƯƠNG

+ Văn bản hỏa tốc số 1415/BCT-TTTN ngày 06/03/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố: Yêu cầu tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp.
+ Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 09/03/2026: Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.
+ Công văn số 1488/BCT-TTTN ngày 09/03/2026 gửi thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu: Đảm bảo an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.
+ Quyết định số 571/QĐ-BCT ngày 28/03/2026: Tạm ngưng hiệu lực đối với quy định "dầu hỏa" tại khoản 1 Điều 6a Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.

kỳ điều hành định kỳ, giá xăng dầu được phép điều chỉnh ngay khi giá cơ sở biến động từ 7% trở lên, qua đó phản ánh sát hơn diễn biến thị trường thế giới và cân bằng lợi ích cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Kết quả, trong khi nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới đối mặt với tình trạng giá nhiên liệu tăng cao, thậm chí gián đoạn nguồn cung, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định tương đối. Tại Thái Lan, giá xăng đã lên tới hơn 51.000 đồng/lít, diesel khoảng 47.000 đồng/lít, buộc Chính phủ phải vào cuộc trợ giá; Lào và Campuchia ghi nhận tình trạng đóng cửa nhiều cây xăng, còn Philippines phải tuyên bố tình trạng khó khăn. Ở một số nền kinh tế phát triển, doanh nghiệp thậm chí khuyến cáo người lao động làm việc từ xa để giảm nhu cầu đi lại.

Riêng Việt Nam vẫn giữ được giá xăng dầu ở mức trung bình và thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới, thấp hơn trung bình thế giới khoảng 1,3 USD/lít. Theo số liệu cập nhật đến ngày 26/3/2026, giá xăng tại Việt Nam khoảng 24.332 đồng/lít, thấp hơn đáng kể so với Singapore (71.357 đồng/lít), Lào (47.682 đồng/lít), Campuchia (35.789 đồng/lít) hay Trung Quốc (34.827 đồng/lít). Đối với dầu diesel, giá tại Việt Nam khoảng 35.384 đồng/lít, thấp hơn nhiều nước trong khu vực,

Nhờ sự kết hợp đồng bộ giữa công cụ hành chính, tài chính và cơ chế thị trường, công tác điều hành xăng dầu đã chuyển từ trạng thái "ứng phó" sang "chủ động điều tiết", tạo nên "trục vận hành" hiệu quả, cho thấy khả năng kiểm soát và điều hành thị trường hiệu quả trong bối cảnh biến động mạnh, góp phần quan trọng giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Củng cố đầu nguồn, nâng cao năng lực tự chủ về năng lượng

Dù vậy, ổn định thị trường chỉ là bước cuối của chuỗi điều hành. Yếu tố mang tính quyết định vẫn nằm ở việc giữ vững "đầu nguồn", bảo đảm vận hành ổn định các nhà máy lọc dầu trong nước, qua đó duy trì nền tảng cho toàn bộ hệ thống cung ứng năng lượng.

Trước nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu thô từ Trung Đông do ảnh hưởng của xung đột và các điểm nghẽn vận tải quốc tế, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các doanh nghiệp mở rộng tìm kiếm nguồn dầu thô thay thế từ các khu vực ít rủi ro hơn, đồng thời tăng cường khả năng linh hoạt trong vận hành, bảo đảm duy trì công suất ổn định.

Cuối tháng 3/2026, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng đã dẫn đầu các đoàn công tác làm việc trực tiếp với Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), các đơn vị là chủ đầu tư của 2 nhà máy lọc dầu lớn nhất cả nước, nhằm kiểm tra thực tế và chỉ đạo kịp thời các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng.

Tại NSRP - đơn vị hiện cung cấp khoảng 40% nhu cầu xăng dầu trong nước - người đứng đầu ngành Công Thương yêu cầu tiếp tục duy trì vận hành tối đa công suất, đồng thời khẩn trương đa dạng hóa nguồn dầu thô, xây dựng các phương án dự phòng để không bị gián đoạn nguồn cung trong bất kỳ tình huống nào. Cùng với đó, yêu cầu nâng cao năng lực quản trị rủi ro, điều chỉnh cấu hình công nghệ để có thể chế biến các loại nguyên liệu trung gian, qua đó tăng khả năng thích ứng trước biến động thị trường.

Đối với BSR, khi thị trường biến động mạnh, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất vẫn duy trì vận hành ở công suất cao, thậm chí vượt mức thiết kế, với nguồn nguyên liệu được bảo đảm đến hết tháng 6 và cơ bản ổn định đến đầu tháng 7/2026. Bộ Công Thương yêu cầu doanh nghiệp tiếp tục tối ưu hóa vận hành, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, đồng thời tăng cường phối hợp trong chuỗi cung ứng nhằm bảo đảm dòng chảy sản phẩm ra thị trường thông suốt.

Song song với chỉ đạo ở cấp doanh nghiệp, Bộ Công Thương cũng thúc đẩy các giải pháp mang tính hệ thống như cho phép mở rộng quyền chủ động trong xuất nhập khẩu dầu thô, rút ngắn quy trình logistics,

ưu tiên sử dụng khí nội địa cho phát điện để giảm áp lực nhập khẩu LNG. Những quyết sách này không chỉ giải quyết bài toán trước mắt, mà còn góp phần nâng cao khả năng tự chủ và tính "động" của hệ thống năng lượng trong dài hạn.

Nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống điện quốc gia

Xác định điện năng vẫn là "xương sống" của hệ thống năng lượng và là trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Bộ Công Thương đã chỉ đạo tuyệt đối việc đảm bảo nhiên liệu cho phát điện, đồng thời ban hành phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026, với mục tiêu xuyên suốt là bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định cho tăng trưởng phụ tải dự kiến ở mức 8-9%. Riêng đối với các tháng cao điểm mùa khô, phương án dự phòng điều hành được chuẩn bị cho mức tăng trưởng phụ tải điện lên tới 14,1%. Công tác điều độ hệ thống triển khai theo hướng linh hoạt, tối ưu huy động các nguồn điện hiện có, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các đơn vị phát điện, truyền tải và phân phối để nâng cao độ tin cậy vận hành.

Trong bối cảnh nguồn nhiên liệu nhập khẩu chịu nhiều biến động, việc đa dạng hóa nguồn cung và phát triển các loại hình năng lượng mới được đẩy mạnh. Bộ Công Thương đã thúc đẩy rà soát, điều chỉnh Quy hoạch điện VIII nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn cho các dự án điện khí LNG quy mô lớn, đồng thời bổ sung hàng loạt dự án điện gió, điện tái tạo vào quy hoạch phát triển. Cùng với đó, các giải pháp như đẩy nhanh tiến độ các công trình truyền tải trọng điểm (đặc biệt là các tuyến đường dây 500kV), mở rộng nhập khẩu điện từ Lào, nghiên cứu tái khởi động điện hạt nhân Ninh Thuận và triển khai các hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS) đã và đang được triển khai đồng bộ.

Về dài hạn, ngành Công Thương đặt mục tiêu giảm tỷ lệ nhập khẩu ròng năng lượng từ khoảng 44% xuống còn 30% vào năm 2030, qua đó nâng cao tính tự chủ và khả năng chống chịu của hệ thống.

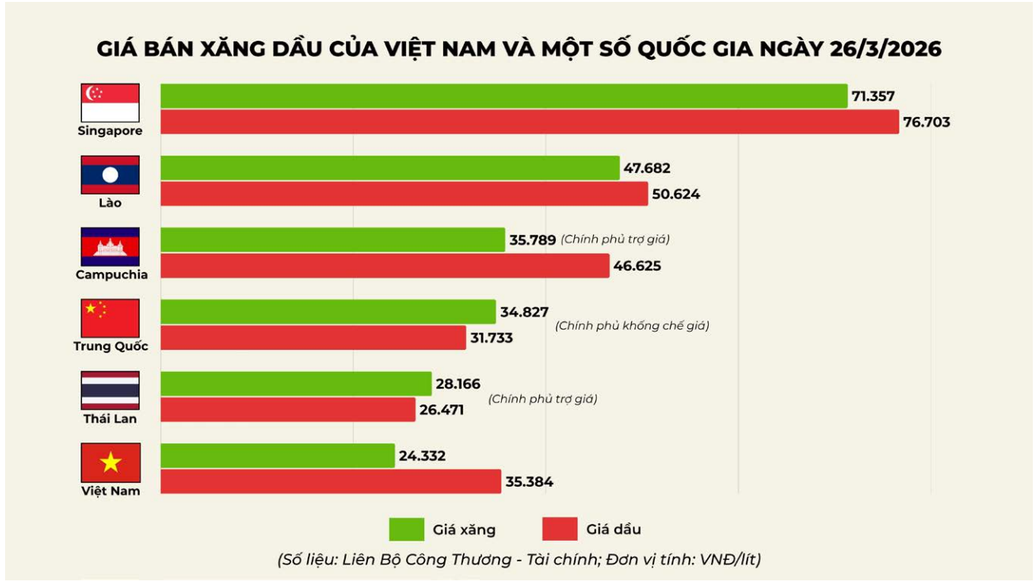
Những bước đi trên là minh chứng cho định hướng chuyển từ mô hình cung ứng năng lượng phụ thuộc sang hệ sinh thái năng lượng đa dạng, có khả năng chống chịu cao hơn trước các cú sốc từ bên ngoài. Ngoài ra, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tiếp tục được xác định là một trong những trụ cột quan trọng của chiến lược bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đang được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa bằng cơ chế chính sách, hỗ trợ kỹ thuật và công tác truyền thông rộng rãi.

An ninh năng lượng không còn là bài toán riêng của ngành Công Thương, mà đã trở thành trụ cột gắn chặt với ổn định và phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Trong bối cảnh thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, yêu cầu đặt ra là phải nâng cao năng lực dự báo, hoàn thiện cơ chế điều hành linh hoạt, đồng thời đẩy mạnh tự chủ nguồn cung và sử dụng năng lượng hiệu quả.

Kết quả đạt được là rõ nét: trong khi nhiều quốc gia trong khu vực đối mặt với tình trạng gián đoạn nguồn cung hoặc giá tăng đột biến, Việt Nam vẫn duy trì được nguồn cung xăng dầu ổn định, mặt bằng giá ở mức hợp lý và hệ thống điện vận hành an toàn, thông suốt.

Rõ ràng, quản trị biến động không dừng ở các giải pháp tình thế hay phản ứng trước rủi ro, mà là quá trình kiến tạo năng lực thích ứng của toàn hệ thống. Bảo đảm an ninh năng lượng trong bối cảnh biến động đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ giữa dự báo và điều hành để giữ vững cân đối cung - cầu; giữa mục tiêu và công cụ để ổn định thị trường; giữa ngắn hạn và dài hạn để từng bước nâng cao tính tự chủ của hệ thống năng lượng. Khi năng lực dự báo đủ sớm, phản ứng đủ nhanh và điều chỉnh đủ kịp thời, hệ thống sẽ duy trì được trạng thái vận hành an toàn, liên tục, và tạo dư địa để tái cấu trúc nguồn cung, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, củng cố vững chắc an ninh năng lượng quốc gia trong dài hạn.

Từ ứng phó sang chủ động, từ phụ thuộc sang tự chủ - đây sẽ là trục chuyển dịch cốt lõi của an ninh năng lượng trong giai đoạn mới■





ÔNG PHẠM QUANG VINH
NGUYÊN THỨ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO,
NGUYÊN ĐẠI SỨ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Thế giới đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc. Thị trường năng lượng không còn vận hành thuần túy theo quy luật cung - cầu, mà chịu tác động mạnh từ các tính toán địa chính trị. Thách thức lớn nhất đối với thị trường năng lượng hiện nay không chỉ là giá cao, mà là mức độ biến động khó dự đoán.

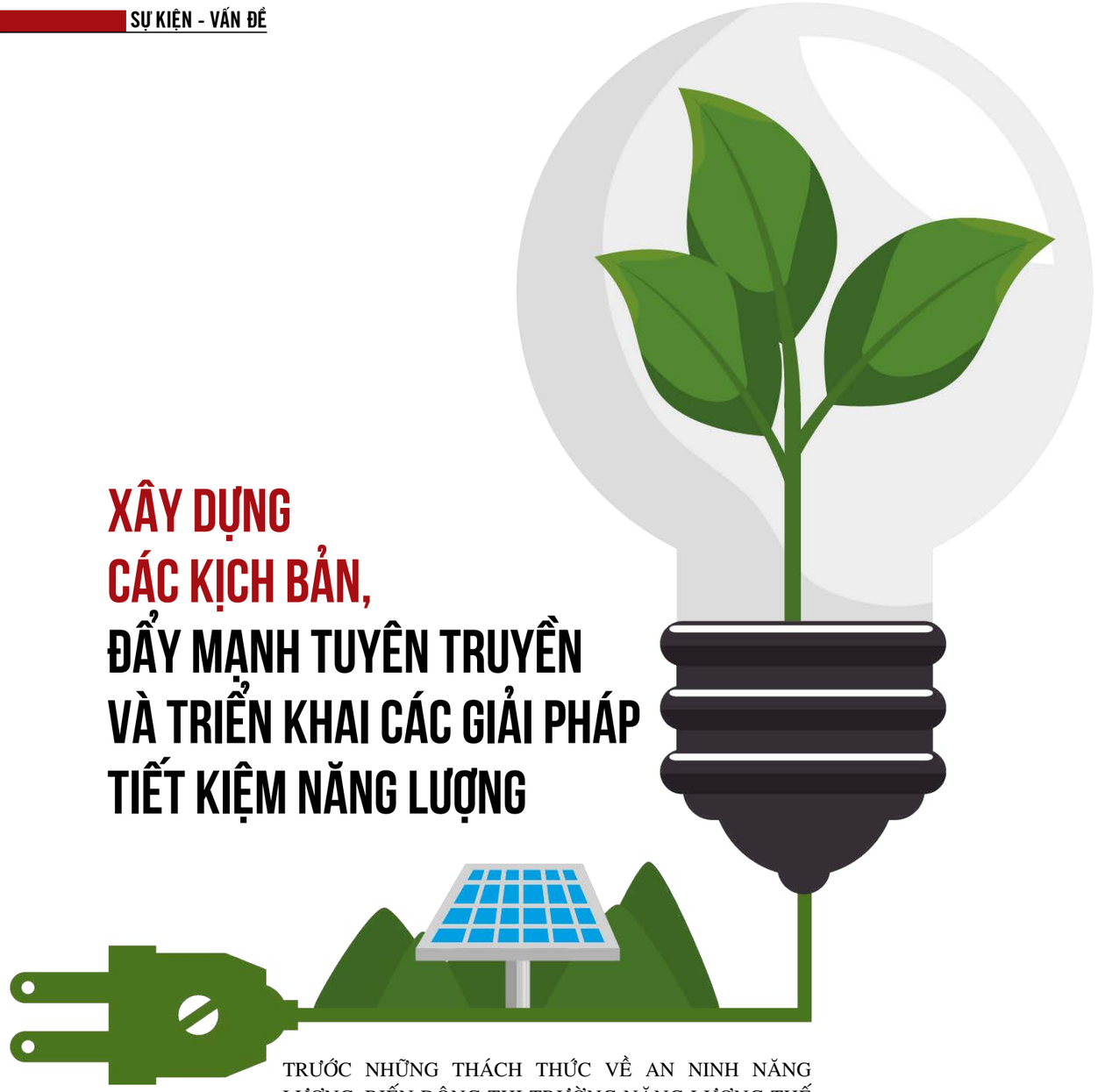
Đây không phải là một "cú sốc" ngắn hạn, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện hệ thống năng lượng và trật tự toàn cầu. Trong bối cảnh đó, thông điệp cốt lõi được đưa ra là: An ninh năng lượng chính là an ninh quốc gia.



CHUYÊN GIA NĂNG LƯỢNG HÀ ĐĂNG SƠN
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU NĂNG LƯỢNG VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH (CEGR)

Điểm đáng chú ý của Kết luận 14 là cách tiếp cận theo hướng tổng thể, liên kết nhiều công cụ chính sách, tạo thành một "tổ hợp điều hành" đồng bộ: Các công cụ tài khóa có thể giúp bình ổn giá xăng dầu trong nước, giảm áp lực chi phí cho doanh nghiệp và người dân. Các giải pháp về tín dụng sẽ hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu tiếp cận nguồn vốn, ổn định tỷ giá, giảm rủi ro chi phí đầu vào. Chính sách thương mại góp phần đa dạng hóa nguồn cung, tăng tính linh hoạt và khả năng chống chịu của thị trường trong nước.

Khi các công cụ này được triển khai đồng bộ không chỉ cộng gộp mà còn mang tính cộng hưởng, giúp thị trường vận hành ổn định hơn.



XÂY DỰNG CÁC KỊCH BẢN, ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN NINH NĂNG LƯỢNG, BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG THẾ GIỚI, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 09/CT-TTG NGÀY 19/3/2026 VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG ĐIỆN. TRONG ĐÓ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP VÀ TOÀN XÃ HỘI TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

● PHƯƠNG CHI

Bộ Công Thương xây dựng các chương trình, kịch bản tiết kiệm năng lượng

Thủ tướng giao Bộ Công Thương chủ trì theo dõi sát diễn biến thị trường năng lượng thế giới; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; mở rộng danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng và áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các cơ sở khai thác, chế biến và vận chuyển xăng, dầu và than; hoàn thành trong quý II/2026.

Song song với đó, rà soát, hoàn thiện ngay hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng, hoàn thành trong quý II/2026. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng; thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, lưu trữ năng lượng, pin thế hệ mới, động cơ điện hiệu suất cao.

Thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ năng lượng, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp dịch vụ năng lượng (ESCO), nghiên cứu cơ chế thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát các mô hình đầu tư, kinh doanh, công nghệ tiết kiệm năng lượng mới nhằm huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho các dự án tiết kiệm năng lượng.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn, định mức, tiêu chuẩn về tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, phân phối và kinh doanh công nghiệp, hoàn thành trong quý III/2026. Nghiên cứu xây dựng chương trình chuyển đổi thị trường hiệu suất năng lượng, loại bỏ đèn sợi đốt từ 20W đến 60W khỏi thị trường, hoàn thành trong quý III/2026. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng cho thiết bị sạc, trạm sạc, hệ thống điện cho trạm sạc, hoàn thành trong quý III/2026.

Đẩy mạnh sử dụng xăng sinh học (E10), rà soát các điều kiện để sớm triển khai lộ trình chuyển đổi sang nhiên liệu sinh học (E10) trong tháng 4/2026 để góp phần giảm 10% lượng tiêu thụ xăng khoáng. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển công nghiệp hỗ trợ để cung ứng cho ngành công nghiệp xe điện.

Đặc biệt, khẩn trương xây dựng các chương trình, kịch bản tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong toàn xã hội, trong đó tập trung: Khuyến khích chuyển đổi sang phương tiện giao thông sử dụng điện và nhiên liệu sạch; tăng cường tiết kiệm xăng dầu trong hoạt động giao thông vận tải; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện giao thông điện trong tháng 6/2026

Thủ tướng yêu cầu Bộ Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhằm thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, hoàn thành trong quý II/2026. Đẩy mạnh áp dụng quy chuẩn công trình sử dụng năng lượng hiệu quả; thúc đẩy phát triển công trình xanh; tăng cường quản lý tiêu thụ năng lượng trong các tòa nhà, công trình xây dựng do bộ quản lý.

Khuyến khích các dự án khu đô thị, bãi đỗ xe tích hợp hạ tầng sạc cho phương tiện giao thông điện. Phối hợp với các địa phương thúc đẩy phát triển hệ thống giao thông công cộng sử dụng điện tại các đô thị lớn. Phối hợp với các địa phương tăng cường phát triển hệ thống giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới nhằm giảm nhu cầu sử dụng phương tiện cá nhân và tiêu thụ xăng, dầu.

Bộ Tài chính phối hợp Bộ Công Thương trong việc xây dựng và sớm trình Chính phủ Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hoàn thành trong năm 2026. Khẩn trương nghiên cứu, ban hành cơ chế ưu đãi tài chính đối với các dự án tiết



kiệm năng lượng theo thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 6/2026. Nghiên cứu, ban hành cơ chế khuyến khích sản xuất và sử dụng phương tiện giao thông điện theo thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 6/2026…

Đẩy mạnh kinh doanh và phân phối các loại nhiên liệu sinh học

Thủ tướng cũng yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy mạnh các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện. Xây dựng giải pháp khuyến khích khách hàng sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, hoàn thành trong quý II/2026. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp giảm điện năng dùng cho truyền tải và phân phối trên toàn hệ thống nhằm đạt mức 5,8% vào năm 2030.

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong khai thác, chế biến và vận chuyển dầu khí. Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm tiêu hao năng lượng trong khai thác và chế biến dầu khí; tối ưu hóa hệ thống vận hành các nhà máy lọc hóa dầu và chế biến khí; tăng cường thu hồi và sử dụng khí đồng hành. Chỉ đạo các cơ sở lọc dầu tập trung sản xuất, bảo đảm đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu xăng dầu trong nước; thực hiện dự trữ xăng dầu theo quy định.

Phát triển ngành công nghiệp khí theo chuỗi đồng bộ từ khai thác, thu gom, xử lý, vận chuyển, tồn trữ, nhập khẩu LNG, tái hóa khí đến tiêu thụ khí và phát điện, trong đó các hạ tầng nhập khẩu LNG được ưu tiên triển khai theo mô hình kho trung tâm (LNG hub) để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản.

Các đơn vị phân phối, kinh doanh xăng dầu tăng cường kiểm soát định mức hao hụt trong các khâu vận chuyển, phân phối và tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển và phân phối xăng dầu; tăng cường ứng dụng công nghệ, tối ưu hóa hệ thống logistics nhằm giảm tiêu hao năng lượng và phát thải.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đẩy mạnh cơ giới hóa và tối ưu hóa hệ thống vận hành trong khai thác và vận chuyển than; giảm tiêu hao năng lượng trong hệ thống thông gió mỏ, bơm thoát nước mỏ và vận tải than. Triển khai thực hiện đánh giá phương án thu hồi và sử dụng hiệu quả về tài nguyên năng lượng trong khâu khai thác; kiểm soát hao hụt trong các khâu sản xuất, vận chuyển, phân phối và tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp; định kỳ tổ chức rà soát và cập nhật quy định quản lý hao hụt than phù hợp với điều kiện khai thác than của Tập đoàn.

Các doanh nghiệp và cơ sở sử dụng năng lượng xây dựng và triển khai ngay các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Đầu tư đổi mới công nghệ và áp dụng hệ thống quản lý định mức sử dụng năng lượng, khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế■

CÁC MỤC TIÊU VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ ĐẾN NĂM 2030:

- Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm;

- Phấn đấu tỷ lệ tiết kiệm điện tối thiểu đạt 3%/năm đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;

- Phấn đấu giảm điện năng dùng cho truyền tải và phân phối trên toàn hệ thống đạt 5,8% vào năm 2030;

- 100% cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ;

- 100% cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng;

- Tối thiểu 50% phương tiện công cộng tại các thành phố chuyển sang dùng xe điện.

(Nguồn: Theo Chỉ thị 09/CT-TTg, ngày 19/3/2026)

Petrolimex sẵn sàng cung cấp xăng E10 ra thị trường

Theo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, hệ thống của doanh nghiệp hiện có 7 điểm kho pha chế sẵn sàng thực hiện pha chế xăng E10 trên phạm vi cả nước. Cùng với đó là mạng lưới hơn 2.800 cửa hàng xăng dầu đã được chuẩn bị điều kiện hạ tầng, xúc rửa bể chứa và xây dựng lộ trình chuyển đổi phù hợp, sẵn sàng phục vụ người tiêu dùng.

Trước đó, ngay từ tháng 8/2025, Petrolimex đã tổ chức kinh doanh thí điểm xăng E5 và E10 tại TP. Hồ Chí Minh. Petrolimex triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, từ đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tại các kho pha chế đến xây dựng kế hoạch chuyển đổi trong toàn hệ thống. Song song với quá trình triển khai, Petrolimex đã rà soát toàn bộ hệ thống quy trình, quy định về quản lý chất lượng và triển khai theo định hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chuyển đổi sạch của Tập đoàn.

Hiện nay, Petrolimex đã đầu tư và vận hành hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt, bảo đảm xăng E10 cung ứng ra thị trường đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà nước cũng như tiêu chuẩn nội bộ của Petrolimex, đồng thời không gây ảnh hưởng đến động cơ phương tiện.

Để đảm bảo nguồn cung ethanol pha chế cho xăng



E10, ngay từ đầu tháng 3, Petrolimex đã chủ động đàm phán với các đối tác từ Hoa Kỳ, Singapore và Hàn Quốc để ký kết cả hợp đồng dài hạn và ngắn hạn, nhằm bảo đảm nguồn cung E100 ổn định phục vụ pha chế E10, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng được giao.

Ngoài việc chuẩn bị hạ tầng kho bể và cửa hàng, Petrolimex cũng đã cử các đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm tại Thái Lan, Philippines, Hoa Kỳ và một số quốc gia khác nhằm nghiên cứu mô hình tổ chức kinh doanh, vận tải và bảo đảm chất lượng xăng E10 khi cung ứng ra thị trường.

THÚY HÀ



Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân chủ trì Hội nghị triển khai Chỉ thị 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

TẬP TRUNG TOÀN LỰC ĐẨY SỚM LỘ TRÌNH XĂNG E10

● HỒ NGA - NGUYÊN HÀ

Trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh, đặc biệt là căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, yêu cầu giảm phụ thuộc vào xăng khoáng đã trở nên cấp bách. Ngoài ý nghĩa về bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, việc sử dụng xăng sinh học E5, E10 sẽ làm giảm ngay khoảng 10% lượng tiêu thụ xăng khoáng, vừa giảm áp lực nhập khẩu xăng khoáng đang rất khó khăn hiện nay, vừa giảm áp lực về giá.

Bộ Công Thương và các doanh nghiệp đầu mối xăng dầu, doanh nghiệp sản xuất ethanol đang nỗ lực và thể hiện quyết tâm cao nhất nhằm đưa xăng E10 vào sử dụng ngay trong tháng 4/2025, sớm hơn lộ trình dự kiến, thời điểm chuyển đổi hoàn toàn sang xăng sinh học là ngày 1/6/2026 theo Thông tư 50/2025/TT-BCT.

Doanh nghiệp đã vào vị trí sẵn sàng

Tại Hội nghị triển khai Chỉ thị 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tập trung đánh giá khả năng sẵn sàng của hệ thống xăng dầu quốc gia cho việc chuyển đổi sang xăng sinh học E10 ngay từ tháng 4/2026, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân nhấn mạnh tính cấp bách của việc chuyển đổi, đồng thời đề nghị các đơn vị tập trung làm rõ khả năng hạ tầng, nguồn cung, năng lực phối trộn, giá cả và các vướng mắc cần tháo gỡ. Việc Bộ Công Thương lấy ý kiến triển khai xăng sinh học E10 ngay trong tháng 4/2026 cho thấy quyết tâm đẩy nhanh chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh và bền vững.

Theo số liệu của Bộ Công Thương, hiện có 12/26 thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã đầu tư hệ thống phối trộn xăng sinh học, trong đó, có 9 doanh nghiệp chiếm thị phần lớn, tổng cộng hơn 1 triệu m^3/tháng, đáp ứng vượt mức tiêu thụ xăng của thị trường (trung bình khoảng 1 triệu m^3/tháng). Ngoài ra, Nhà máy Lọc dầu Bình Sơn cũng có thể thực hiện phối trộn xăng E5, E10 khi có yêu cầu và một số doanh nghiệp cũng đang có kế hoạch lắp đặt trạm phối trộn. Điều này cho thấy về mặt hạ tầng, việc triển khai E10 không phải là vấn đề lớn.

Trong đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) - đơn vị chiếm thị phần lớn nhất cho biết đã hoàn tất các điều kiện pháp lý và nâng cấp hạ tầng phối trộn. Với nhu cầu khoảng 45.000-50.000 m^3 ethanol mỗi tháng, Petrolimex đã chủ động phương án nhập khẩu để bù đắp cho phần thiếu hụt từ nguồn nội địa. Tại Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), sau giai đoạn kinh doanh thử nghiệm thành công tại 4 thành phố lớn với gần 100

NĂNG LỰC PHỐI TRỘN XĂNG SINH HỌC CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP

TT	DOANH NGHIỆP	NĂNG LỰC PHỐI TRỘN (m3/tháng)
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX)	550.000
2	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	240.000
3	Công ty Thanh Lễ	70.000
4	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. HCM (Saigon Petro)	30.000
5	Công ty CP TM Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)	30.000
6	Công ty Dương Đông	25.000
7	Công ty CP Hóa dầu quân đội (Mipec)	40.000
8	Công ty Hải Linh	30.000
9	Công ty Anh Phát	70.000
	TỔNG CỘNG	1.085.000

Nguồn: Tổng hợp của Bộ Công Thương)



"Chúng ta đang nỗ lực rút ngắn lộ trình khoảng 1 tháng, triển khai ngay trong tháng 4/2026. Đây là yêu cầu rất cao, đòi hỏi toàn bộ hệ thống từ bộ máy quản lý đến doanh nghiệp sản xuất, phối trộn phải vào cuộc với tinh thần khẩn trương, quyết liệt hơn bình thường. Nhiều khó khăn đã được nhận diện rõ và từng bước tháo gỡ, các vấn đề về cơ chế, quy chuẩn, điều kiện kỹ thuật đang được xử lý. Điều được quan tâm nhất lúc này không phải là cơ chế mà là nguồn cung sản phẩm".

Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân chỉ đạo tại Hội nghị

cửa hàng, PVOIL cho biết có thể triển khai diện rộng từ trung tuần đến cuối tháng 4/2026. Đơn vị này cũng đang nâng công suất phối trộn tại 13 địa điểm lên mức 350.000-380.000 m^3/tháng. Saigon Petro và Anh Phát Petro cũng cam kết sẽ đưa xăng E10 vào hệ thống phân phối trực thuộc ngay từ giữa tháng 4/2026, đồng thời sẵn sàng cung ứng cho các đối tác bán lẻ khác.

Việc các doanh nghiệp chủ động đầu tư vào hệ thống súc rửa bể chứa, nâng cấp trạm bơm và mở rộng kho bãi chứa ethanol cho thấy một tinh thần trách nhiệm cao đối với chỉ đạo của Chính phủ.

Tại Hội nghị, ông Trịnh Quang Khanh - Phó Chủ tịch Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam cho biết, tất cả hội viên Hiệp hội đã thống nhất chủ trương triển khai tích cực Thông tư số 50/2025/TT-BCT và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026. "Với năng lực phối trộn của các doanh nghiệp trong và ngoài Hiệp hội, tổng công suất hiện đạt khoảng 965.000 m^3, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu phối trộn và cung ứng xăng sinh học trên phạm vi toàn quốc theo lộ trình. Các doanh nghiệp đang đồng loạt đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, tổ chức pha chế và tăng sức chứa ethanol để sẵn sàng triển khai". Tuy nhiên, ông Khanh cũng lưu ý, vấn đề không chỉ ở năng lực mà ở "điểm rơi" triển khai. Thời điểm chuyển đổi, đặc biệt từ 1/6, khi xăng khoáng dần được thay thế bằng xăng sinh học, có thể phát sinh độ trễ trong pha chế và xuất hàng.

Về nguồn cung ethanol, theo tính toán, với mức tiêu thụ xăng khoảng 1 triệu m^2/tháng, nhu cầu ethanol để phối trộn E5 và E10 vào khoảng 92.000-100.000 m^3/tháng. Trong khi đó, năng lực sản xuất trong nước của Nhà máy Cồn Đồng Nai và Quảng Nam là 14.000 m^3/tháng; Nhà máy Cồn Dung Quất theo kế hoạch đến cuối tháng 3/2026 chạy đủ công suất khoảng 8.000 m^3/tháng. Như vậy, sản xuất trong nước trong tháng 4/2026 đạt 22.000 m^3/tháng. Do đó, E100 cần nhập khẩu để đáp ứng phối trộn xăng E5, E10 khoảng 80.000 m^3/tháng.

Ông Đỗ Văn Tuấn - Chủ tịch Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam, cho biết: "Khả năng cung cấp ngay lập tức chỉ khoảng 25-27% nhu cầu, tối đa cũng chỉ đạt khoảng 41%. Như vậy, chúng ta vẫn cần khoảng 60-75% ethanol phải nhập khẩu". Ông Tuấn phân tích, nguồn ethanol trên thế giới hiện chủ yếu đến từ Mỹ và Brazil. Dù phụ thuộc nhập khẩu, nhưng nguồn này có lợi thế khi không đi qua các tuyến vận tải chịu ảnh hưởng của xung đột Trung Đông, đồng thời giá tương đối ổn định so với xăng dầu. Tuy nhiên, ông Tuấn cảnh báo, khi thời điểm triển khai đang đến gần: "Nếu không có kế hoạch mua sớm, nguy cơ thiếu nguồn hoặc phải mua với giá cao là rất rõ".

Nỗ lực khơi thông các "điểm nghẽn"

Tại Hội nghị, đại diện các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp chia sẻ các vướng mắc hiện nay tập trung vào nhóm vấn đề chính là quy chuẩn, điều kiện kỹ thuật và tài chính. Cụ thể: quy định hàm lượng ôxy trong xăng E10 hiện nay đang gặp khó khăn trong bối cảnh nguồn cung xăng dầu trên thế giới để pha chế xăng E10, thương nhân chưa có phòng thử nghiệm theo quy định để được cấp phép phối trộn xăng E10; thủ tục cấp phép các trạm phối trộn chậm; các chính sách về giá, thuế, phí hiện hành gây khó khăn chi phí cho doanh nghiệp… Theo đánh giá, đây đều là những vấn đề có thể tháo gỡ trong ngắn hạn nếu có cơ chế linh hoạt và sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành và doanh nghiệp.

Với quyết tâm cao độ "không chờ đến cột mốc cố định, mà phải triển khai sớm nhất có thể", Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân thống nhất, lộ trình từ ngày 01/6/2026, xăng không chì (theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành) phải phối trộn, pha chế thành xăng sinh học E10 để sử dụng cho động cơ xăng trên toàn quốc là bắt buộc, không có chuyện điều chỉnh hay dịch chuyển. Việc đẩy sớm này phụ thuộc rất lớn vào mức độ chuẩn bị của doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân đề nghị tất cả các doanh nghiệp cần có văn bản chính thức, báo cáo và khẳng định rõ năng lực của mình. Doanh nghiệp cần nói rõ có thể cung cấp bao nhiêu ethanol, trong thời gian nào, bằng nguồn nào, với điều kiện gì. Đây là cơ sở để tổng hợp, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Về phần mình, Bộ Công Thương sẽ trình Chính phủ cho phép doanh nghiệp đầu mối được thuê phòng thí nghiệm thay vì bắt buộc đầu tư, phù hợp với dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu sửa đổi. Đây được xem là giải pháp quan trọng để các doanh nghiệp sớm được cấp phép phối trộn, tham gia cung ứng xăng E10 ngay trong tháng 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Bộ cũng sẽ tổng hợp các ý kiến liên quan đến cấp phép và chứng nhận hợp quy, đề nghị sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định 83/2014/NĐ-CP và sửa đổi các quy định liên quan nhằm tháo gỡ đồng bộ các "nút thắt" hiện nay.

Việc rút ngắn lộ trình xăng sinh học E10 là thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc xây dựng một nền kinh tế Xanh, tự chủ và bền vững. Với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự vào cuộc ráo riết của Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan, cùng quyết tâm mạnh mẽ của các doanh nghiệp góp phần hiện thực hóa mục tiêu: Đưa lộ trình xăng sinh học đi vào thực chất, tạo chuyển biến rõ rệt trong thời gian sớm nhất■

NHỮNG CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY LỘ TRÌNH SỬ DỤNG XĂNG E10

Thông tư số 50/2025/TT-BCT ban hành ngày 7/11/2025 Quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam.

Quyết định số 3586/QĐ-BCT ngày 8/12/2025 ban hành Kế hoạch Phổ biến Thông tư Quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam (Thông tư số 50/2025/TT-BCT).

Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 26/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh sản xuất, phối trộn, phân phối và sử dụng nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 9/3/2026 của Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.

Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện.



BỘ CÔNG THƯƠNG TIÊN PHONG PHÁT ĐỘNG TOÀN DÂN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ

● HUYỀN MY





Với sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút hàng triệu người tham gia, phong trào "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất" được Bộ Công Thương phát động hàng năm đã lan tỏa thông điệp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, góp phần kiến tạo tương lai bền vững.

Trước những thách thức về an ninh năng lượng, biến động thị trường năng lượng thế giới gần đây đặt yêu cầu cấp thiết phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của nền kinh tế. Lễ phát động và Giải chạy hưởng ứng "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026" do Bộ Công Thương chủ trì, giao Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công phối hợp với Tạp chí Công Thương là một trong những hoạt động nổi bật, thể hiện tinh thần hành động của cộng đồng hướng tới lối sống xanh hơn, tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.

Những bước chạy khởi đầu cho hành trình thay đổi nhận thức

Sáng sớm ngày 21/3/2026, tại Không gian Văn hóa Sáng tạo Tây Hồ, phường Tây Hồ, Hà Nội đã diễn ra Chương trình Lễ phát động và Giải chạy trực tiếp hưởng ứng "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái Đất năm 2026". Với thông điệp "Sáng tạo Xanh - Tương lai Xanh", giải chạy thu hút hơn 2.000 người tham gia gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ Công Thương và các cơ quan, ban, ngành có liên quan; đại diện các đơn vị, tổ chức xã hội, hiệp hội ngành hàng; đại diện các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; người dân yêu thích chạy bộ; vận động viên đến từ một số câu lạc bộ chạy phong trào...

Ngay sau Lễ phát động và giải chạy trực tiếp, hàng loạt chương trình được kích hoạt đồng loạt trên quy mô toàn quốc, nổi bật gồm: Giải chạy trực tuyến được triển khai thông qua Ứng dụng tập luyện thể thao 84RACE từ ngày 21/3 đến ngày 11/4, dự kiến thu hút gần hàng chục nghìn vận động viên chuyên và không chuyên đến từ khắp mọi miền đất nước; Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về tiết kiệm năng lượng, hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026" diễn ra từ ngày 21/3 đến ngày 11/4 trên website https://tietkiemnangluong.com.vn/.

Chỉ trong vài giờ đầu tiên mở cổng đăng ký, Giải chạy trực tuyến "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026" đã ghi nhận 900 người đăng ký thành công. Và sau một tuần mở đăng ký, con số này đã nhanh chóng vượt mốc 10.000 người tham gia và vẫn đang tiếp tục tăng lên mỗi ngày.

Đáng chú ý, số lượng vận động viên đăng ký năm nay cao hơn rất nhiều so với tổng số người tham gia Giải chạy trực tuyến của những năm trước, cho thấy sức lan tỏa ngày càng mạnh mẽ của chương

Trong thể thao, để có kết quả tốt không chỉ nhờ một khoảnh khắc bứt phá, mà đó là cả quá trình kiên trì với những thói quen nhỏ mỗi ngày. Tương tự, hành trình xây dựng tương lai xanh cũng bắt đầu từ những thay đổi đơn giản hôm nay như tắt các thiết bị điện khi rời khỏi phòng hay hạn chế sử dụng túi nilon trong mua sắm,…

Mỗi sự thay đổi nhỏ trong hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sẽ góp phần tạo nên một tương lai xanh và bền vững hơn. Hy vọng thông qua các hoạt động của Chương trình "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026" cùng thông điệp "Sáng tạo Xanh - Tương lai Xanh" sẽ được lan tỏa mạnh mẽ hơn trong cộng đồng.

Cầu thủ Duy Mạnh đồng hành cùng Lễ Phát động và Giải chạy hưởng ứng "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026".

trình cũng như sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng đối với các hoạt động thể thao gắn với thông điệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Có thể thấy, mỗi bước chân được ghi dấu hưởng ứng sự kiện giờ đây không chỉ thể hiện con số thống kê đơn thuần, mà còn tượng trưng cho cam kết đồng hành cùng Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thông qua việc tham gia giải chạy, mỗi người dân trở thành một tuyên truyền viên tích cực, góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích những hành động thiết thực hướng tới phát triển bền vững.

"Sáng tạo xanh" hình thành "Tương lai xanh"

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất, sáng tạo, tối ưu hóa chi phí và gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Bên cạnh đó, bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, đặt ra những thách thức to lớn về an ninh năng lượng, biến động thị trường năng lượng thế giới đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế quan trọng, đặc biệt là Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định một trong những trọng tâm lớn là khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng, coi đây vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của toàn xã hội.

Với chủ đề "Sáng tạo xanh - Tương lai xanh", từ tháng 02/2026, Bộ Công Thương đã phát động rộng khắp từ Trung ương tới các địa phương, từ các tập đoàn, doanh nghiệp tới từng người lao động, các cơ quan thông tấn báo chí tới từng người dân nhằm vận động toàn dân tích cực hưởng ứng phong trào gắn với mục tiêu chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Cùng sự tham gia của những người nổi tiếng, và sử dụng đa dạng nền tảng, hoạt động đã đem lại hiệu quả thiết thực để mỗi thông điệp trở thành hành động, hình thành nên ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Đồng hành cùng Chương trình là các gương mặt có sức ảnh hưởng trong lĩnh vực thể thao, nghệ thuật và hoạt động xã hội như Cầu thủ Đoàn Văn Hậu; Cầu thủ Duy Mạnh; Diễn viên Lê Hải; Đại sứ Du lịch và Môi trường, Top 5 Hoa hậu Việt Nam năm 2024 Phạm Thùy Dương đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ thông điệp "Sáng tạo xanh - Tương lai xanh" tới cộng đồng, khẳng định mỗi thay đổi nhỏ của cá nhân đều góp phần tạo nên tương lai bền vững.

THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG NGUYỄN HOÀNG LONG:

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần xây dựng nền kinh tế hiện đại, bền vững



Thay mặt Bộ Công Thương, tôi kêu gọi các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể người dân, các vận động viên tiếp tục tích cực hưởng ứng và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động của đời sống; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp quản lý năng lượng tiên tiến, thúc đẩy các mô hình sản xuất và tiêu dùng hiệu quả năng lượng; khuyến khích chuyển đổi năng lượng, phát triển phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch; tăng cường tiết kiệm xăng dầu trong lĩnh vực giao thông vận tải, thúc đẩy sử dụng phương tiện công cộng… Qua đó, chúng ta góp phần xây dựng nền kinh tế hiện đại, năng suất cao và phát triển bền vững.

Phát biểu khai mạc Lễ phát động Chương trình, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long cho biết, thời gian qua, Bộ Công Thương đã chủ trì triển khai nhiều chương trình, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, qua đó đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế theo hướng hiện đại và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đang thúc đẩy việc sử dụng các loại nhiên liệu sạch và nhiên liệu sinh học trong lĩnh vực giao thông, góp phần đa dạng hóa nguồn cung năng lượng…

Chia sẻ tại Chương trình, Ngài Julien Guerrier - Đại sứ Liên minh châu Âu tại Việt Nam bày tỏ sự ấn tượng trước sự tham gia nhiệt tình của đông đảo vận động viên tại sự kiện, điều này thể hiện sự ủng hộ đối với các nỗ lực trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại Việt Nam, đồng thời chung tay hướng tới mục tiêu trung hòa carbon.

Cùng quan điểm này, ông Ngô Sơn Hải - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đánh giá, Chương trình Lễ Phát động và Giải chạy hưởng ứng "Toàn dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026" là một sự kiện rất ý nghĩa, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ đến cộng đồng trong bối cảnh hiện nay. Đặc biệt, Chương trình không chỉ dừng lại ở Giải chạy trực tiếp này mà còn tiếp diễn ở Giải chạy trực tuyến, được triển khai qua ứng dụng trên phạm vi toàn quốc. Chính sự kết hợp linh hoạt này đã giúp thông điệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả "Sáng tạo Xanh - Tương lai Xanh" thực sự đi vào đời sống, tiếp cận sâu rộng đến từng cá nhân và mọi gia đình.

Với sự chủ động của Bộ Công Thương, và hưởng ứng tích cực từ các cấp ngành trung ương, địa phương và người dân, Chương trình năm nay không chỉ tiếp tục nhấn mạnh việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, mà còn hướng tới một bước chuyển quan trọng, là chủ động đổi mới sáng tạo trong cách sử dụng năng lượng. Từ ứng dụng công nghệ, đổi mới quản trị đến thay đổi hành vi tiêu dùng, mỗi giải pháp hôm nay sẽ góp phần tạo nên những giá trị bền vững hơn cho tương lai mai sau■

NHỮNG KHOẢNH KHẮC ẤN TƯỢNG

LỄ PHÁT ĐỘNG VÀ GIẢI CHẠY HƯỞNG ỨNG "TOÀN DÂN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM HIỆU QUẢ VÀ HƯỞNG ỨNG CHIẾN DỊCH GIỜ TRÁI ĐẤT NĂM 2026"



























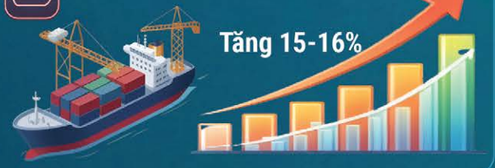
MỤC TIÊU CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2026 (*)

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP:



Chỉ số IIP
tăng 12-14%

XUẤT KHẨU:



Tăng 15-16%

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ:







THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ B2C:



Tăng 20-22%

TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ:







BẢO ĐẢM CUNG ỨNG ĐỦ ĐIỆN CHO NỀN KINH TẾ



Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống:



350-368,1 tỷ kWh
tăng 8,5-14,1%

Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà):



88.165 MW
tăng tối thiểu 6,6%

Tỷ lệ dự phòng công suất nguồn (không bao gồm điện mặt trời, gió, sinh khối):



HOÀN THÀNH 100% CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2026



31
nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ





30
văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương ban hành



CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2026

1 Phát triển công nghiệp nền tảng, xanh và bền vững



- Hoàn thiện chính sách phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nền tảng, chiến lược, mũi nhọn như: bán dẫn, đường sắt, năng lượng xanh...
- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn; phát triển công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết FDI - doanh nghiệp trong nước; nội hàm hóa chiến lược "Make in Vietnam"
- Thúc đẩy sản xuất xanh: vật liệu mới, tiết kiệm năng lượng, phát thải thấp

2 Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia



- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-KL/TW; tuyệt đối không để thiếu điện, không gián đoạn cung ứng năng lượng, đáp ứng tăng trưởng GDP từ 10%
- Hoàn thiện, trình ban hành các văn bản pháp luật về điện lực
- Thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; khẩn trương triển khai các dự án nguồn – lưới điện trọng điểm
- Đẩy mạnh cơ chế thị trường điện; phát triển năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; ứng dụng công nghệ 4.0 trong bảo đảm an ninh năng lượng
- Tháo gỡ khó khăn, đôn đốc các dự án ngành dầu khí, phát triển mỏ mới

3 Thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường



- Đa dạng hóa thị trường, tham gia sâu chuỗi cung ứng toàn cầu, phấn đấu thặng dư thương mại bền vững
- Mở rộng thị trường mới, tận dụng hiệu quả các FTA
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu quốc gia
- Đơn giản hóa thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu
- Chủ động ứng phó biến động thương mại quốc tế, tập trung đàm phán thương mại đối ứng với Hoa Kỳ

4 Ổn định thị trường trong nước, bảo đảm cung cầu



- Kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam"
- Ổn định cung cầu, đặc biệt hàng thiết yếu
- Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về thị trường, giá cả
- Tăng cường chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại
- Triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo Kết luận số 207-KL/TW, hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng

5 Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số



- Hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển TMĐT và kinh tế số
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh
- Phát triển TMĐT xanh, bền vững
- Nâng cấp hạ tầng số, logistics, thanh toán điện tử
- Tăng cường quản lý thị trường TMĐT

6 Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh



- Thực hiện các Nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
- Phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ số, công nghệ sinh học
- Thúc đẩy thương mại hóa nghiên cứu, thị trường KH&CN
- Áp dụng sandbox cho mô hình kinh tế mới
- Giảm phát thải, thực hiện cam kết COP26, JETP
- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp nông thôn bền vững

7 Nâng cao hiệu quả phòng vệ thương mại



- Tăng cường chống gian lận xuất xứ và công tác PVTM
- Chủ động điều tra, áp dụng biện pháp PVTM
- Cảnh báo sớm rủi ro từ thị trường quốc tế
- Thúc đẩy công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong các vụ việc PVTM
- Đàm phán các hiệp định liên quan đến PVTM

8 Tăng cường an toàn công nghiệp, bảo vệ môi trường



- Bảo đảm an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp
- Bảo đảm an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện và hồ chứa quặng đuôi
- Tăng cường kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
- Chủ động phòng chống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn
- Nâng cao năng lực bảo vệ môi trường ngành Công Thương

9 Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản trị



- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật
- Cắt giảm, đơn giản hóa 100% thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết
- Đổi mới mạnh mẽ cách thức triển khai, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công
- Hoàn thiện pháp luật, cải thiện môi trường kinh doanh
- Sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước
- Tăng cường kỷ luật, phòng chống tham nhũng



(*) Nguồn: Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

ĐỘNG LỰC MỚI CHO TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU

DÙ PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA BỐI CẢNH QUỐC TẾ BIẾN ĐỘNG PHỨC TẠP, XUẤT KHẨU VIỆT NAM TỪ ĐẦU NĂM 2026 TỚI NAY VẪN DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC VÀ ĐANG CÓ NHIỀU CƠ HỘI BỨT PHÁ VỚI CÁC ĐỘNG LỰC MỚI.

● VIỆT HẰNG - HUYỀN MY

Bức tranh xuất khẩu đầu năm có nhiều điểm sáng

Tại Nghị quyết số 01-NQ/CP đầu năm 2026, Chính phủ đặt ra mục tiêu cao là tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng khoảng 15-16% so với năm 2025, tương ứng với kim ngạch 546 - 550 tỷ USD, bình quân đạt khoảng 45-46 tỷ USD mỗi tháng. Đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm góp phần trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số của cả nước trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030. Để biến mục tiêu này thành hiện thực trong bối cảnh nhiều rủi ro hiện nay, cần có sự vào cuộc đồng bộ với các nhóm giải pháp đột phá.

Theo báo cáo nhanh của Bộ Công Thương, bức tranh xuất nhập khẩu đầu năm của Việt Nam đang có những điểm sáng nhất định. Quý I/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 122,47 tỷ USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2025. Nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục giữ vai trò "đầu tàu" với kim ngạch đạt 105,7 tỷ USD (tăng 20,4%); nhóm hàng nông, lâm, thủy sản đạt 10,5 tỷ USD (tăng 6,0%). Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động, thể hiện nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp cũng như hiệu quả bước đầu của các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu được Chính phủ và các Bộ, ngành triển khai ngay từ đầu năm.

Trên nền tảng kết quả xuất khẩu tích cực của Việt Nam năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, cũng như xu hướng thị trường thế giới, các chuyên gia nhận định, thời gian tới, xuất khẩu của Việt Nam có nhiều cơ hội: Sự phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, công nghiệp công nghệ; dư địa lớn của các FTA để mở rộng thị trường, đẩy mạnh thương mại điện tử xuyên biên giới, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu; sự chủ động thích ứng với biến động thương mại và chính sách mới tại các thị trường quốc tế… với những động lực mới như:

Sự dịch chuyển sang các mặt hàng có giá trị gia tăng cao và hàm lượng công nghệ lớn. Các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và năng lượng tái tạo đang trở thành những trụ cột mới cho tăng trưởng xuất khẩu. Việc thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao không chỉ giúp gia tăng kim ngạch mà còn tạo ra sức lan tỏa, nâng cao năng lực nội tại của nền sản xuất trong nước.

Khai phá dư địa tại các thị trường tiềm năng và thị trường Halal. Việc khai thác hiệu quả 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đang thực thi là "chìa khóa" để duy trì đà tăng trưởng. Bên cạnh các thị trường truyền thống, Việt Nam đang đẩy mạnh đàm phán và hoàn tất các thủ tục pháp lý để các hiệp định với các nước Trung Đông, Khối EFTA nhanh chóng có hiệu lực. Đặc biệt, thị trường Halal đang mở ra không gian tăng trưởng khổng lồ cho các sản phẩm nông, thủy sản và thực phẩm chế biến của Việt Nam. Các doanh nghiệp biết tận dụng các tiêu chuẩn Halal và xây dựng thương hiệu phù hợp với văn hóa tiêu dùng bản địa sẽ có cơ hội chiếm lĩnh những thị trường có sức mua cao này.

Từ góc độ chính sách, sự chủ động của các cơ quan quản lý nhà nước cũng đang tạo ra động lực mới. Việc Bộ Công Thương liên tục tổ chức các Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại định kỳ với hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các thị trường nước ngoài và ứng dụng công nghệ số, gần đây nhất là việc khai trương "Nền tảng số về phát triển thị trường nước ngoài", đã và đang giúp cung cấp thông tin cảnh báo sớm, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thị trường ngách và tận dụng tối đa các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) mà Việt Nam đang thực thi.

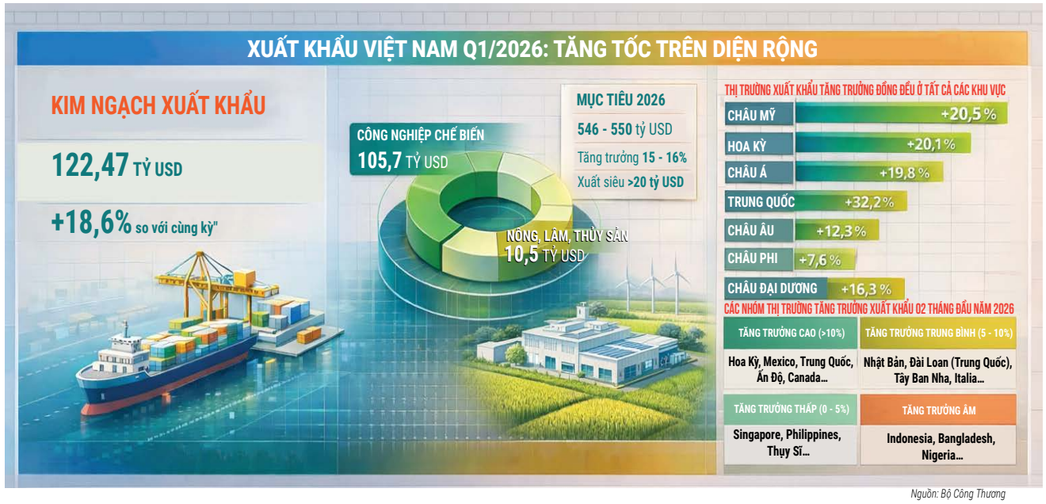
Cần những giải pháp "mạnh" để tăng tốc xuất khẩu

Từ góc độ điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, tại Hội nghị giao ban Xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài Quý I/2026, ông Nguyễn Anh Sơn, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết: Bộ Công Thương sẽ theo dõi sát các thị trường xuất nhập khẩu để đề xuất Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có những biện pháp, giải pháp hỗ trợ đồng bộ liên quan đến sản xuất kinh doanh, tài khóa, dự trữ ngoại hối; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu với kinh doanh, tiêu dùng nội địa. Bộ sẽ theo dõi, đề xuất những biện pháp được quy định tại Luật quản lý ngoại thương như tạm dừng xuất khẩu, tạm dừng nhập khẩu đối với những trường hợp đặc biệt.

Cùng với đó, Bộ Công Thương sẽ tìm kiếm, đàm phán để mở cửa các thị trường mới, những thị trường tiềm năng như: Ai Cập, Pakistan, khối GCC, khối MERCOSUR… Các đơn vị chức năng thuộc Bộ sẽ nghiên cứu, giao chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu cho từng cơ quan thương vụ Việt Nam ở nước ngoài theo các khu vực thị trường. Khi kim ngạch xuất khẩu vào thị trường phụ trách sụt giảm, các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tìm kiếm, đề xuất những thị trường mới để Bộ có các chính sách khuyến khích, cảnh báo cho doanh nghiệp xuất khẩu vào những thị trường tiềm năng.

Tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu năm 2026, Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV, Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách của Thủ tướng Chính phủ - TS. Cấn Văn Lực nhấn mạnh việc thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam - tăng lượng và chất đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở nhận định về thực trạng, triển vọng xuất khẩu của Việt Nam, TS. Cấn Văn Lực chia sẻ các nhóm giải pháp chính: Về chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu, TS. Cấn Văn Lực nhấn mạnh việc giữ vững "mặt trận" xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và tận dụng hiệu quả các FTA; đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ (nhất là logistics, du lịch và tiếp tục đa dạng hóa); nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu quốc gia; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong xúc tiến và phát triển thị trường; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại quốc tế: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, các sàn giao dịch trực tuyến B2B…để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận thị trường hiệu quả hơn; ưu tiên đầu tư phát triển logistics, cơ sở hạ tầng theo hướng xanh hóa, bền vững.

Về các giải pháp tài chính hỗ trợ xuất khẩu, cần mở rộng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp nội địa, thiết lập các quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV xuất khẩu...; ban hành gói tín dụng ưu đãi và thiết kế các chính sách, sản phẩm tín dụng xuất khẩu phù hợp; đẩy mạnh tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ chuỗi cung ứng; triển khai các gói tín dụng xanh với lãi suất ưu đãi cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển đổi quy trình sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và thương mại xanh… Về nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp xuất khẩu, chuyên gia này nhấn mạnh cần nâng cao giá trị gia tăng và chuyển đổi sản xuất sang chiều sâu, chế biến sâu, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; có kế hoạch, chiến lược tăng tính tự chủ, tự cường, tăng tỷ lệ nội địa hóa, tham



Nguồn: Bộ Công Thương



Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng Hoàng Văn Thạch thực hiện nghi thức khai trương Nền tảng số về phát triển thị trường nước ngoài. Ảnh: Huyền My

gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ chiến lược; phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao và xây dựng thương hiệu, triển khai chương trình Thương hiệu quốc gia, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thương hiệu ở thị trường nước ngoài; tập trung nguồn lực phát triển các doanh nghiệp lớn trong các ngành công nghiệp chiến lược như bán dẫn, AI và năng lượng xanh… kết nối nhiều hơn với DNNVV.

Theo ông Vũ Bá Phú - Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), để đạt mục tiêu xuất khẩu đòi hỏi ngành Công Thương và hệ thống xúc tiến thương mại nâng cao hiệu quả điều phối hoạt động, tăng cường năng lực dự báo và khả năng thích ứng với các biến động kinh tế - địa chính trị quốc tế. Từ đó, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại đề nghị hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng tuyến đầu trong cung cấp thông tin thị trường, kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ tháo gỡ rào cản thương mại và tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại tại sở tại; đồng thời phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành hàng, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp xây dựng chương trình xúc tiến thương mại thiết thực, hiệu quả, góp phần duy trì hình ảnh, thương hiệu quốc gia tại các thị trường lớn.

Việc duy trì sự hiện diện của doanh nghiệp Việt Nam tại các hội chợ, triển lãm chuyên ngành lớn trên thế giới tiếp tục được xem là kênh xúc tiến thương mại quan trọng giúp quảng bá sản phẩm, mở rộng mạng lưới hợp tác và nâng cao vị thế hàng hóa Việt Nam.

Bên cạnh việc củng cố các thị trường truyền thống, Cục Xúc tiến thương mại sẽ tiếp tục phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường tiềm năng, tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới cho xuất khẩu, đặc biệt thông qua việc phát triển thêm các ngành hàng mới và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Theo ông Vũ Bá Phú, việc chủ động phát hiện các cơ hội thị trường, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu và tăng cường kết nối giao thương sẽ góp phần tạo thêm dư địa tăng trưởng cho xuất khẩu trong thời gian tới. Với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý, hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các hiệp hội ngành hàng, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động xúc tiến thương mại được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp quan trọng vào việc mở rộng thị trường xuất khẩu, qua đó hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu của năm 2026■

3 XU HƯỚNG ĐỊNH HÌNH HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

● DUY QUANG

SỰ BÙNG NỔ CỦA NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, GIA TĂNG NHANH CÔNG SUẤT LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG, ĐIỆN KHÍ HÓA MỞ RỘNG RA TOÀN NỀN KINH TẾ ĐANG TÁI ĐỊNH HÌNH SÂU SẮC HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU. 3 XU HƯỚNG NÀY KHÔNG CHỈ THAY ĐỔI CẤU TRÚC HỆ THỐNG ĐIỆN, MÀ CÒN ĐỊNH HÌNH LẠI CÁCH CÁC NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH, CẠNH TRANH VÀ BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI.

Bùng nổ năng lượng tái tạo - Từ lựa chọn "xanh hơn" đến "kinh tế hơn"

Trong thập kỷ qua, năng lượng tái tạo không chỉ "xanh hơn" mà còn ngày càng trở thành lựa chọn "kinh tế hơn". Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), năng lượng tái tạo sẽ trở thành nguồn sản xuất điện lớn nhất thế giới muộn nhất là từ giữa năm nay (tùy thuộc vào điều kiện thủy văn). Trên thực tế, từ năm 2024, tổng sản lượng của các nguồn năng lượng tái tạo biến đổi (VRE), bao gồm điện mặt trời và điện gió, đã vượt qua thủy điện. Đây được xem là một bước ngoặt mang tính lịch sử trong cơ cấu năng lượng toàn cầu.

Theo kịch bản cơ sở của IEA, tổng công suất điện tái tạo toàn cầu dự kiến tăng thêm khoảng 4.600 GW trong giai đoạn 2025 - 2030. Con số này bằng tổng công suất điện hiện hữu của Trung Quốc, EU và Nhật Bản. Qua đó, tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong sản lượng điện toàn cầu có thể đạt khoảng 43% vào năm 2030, so với mức 32% hiện nay.

Đáng chú ý, điện mặt trời và điện gió được dự báo chiếm tới 96% tổng công suất điện tái tạo tăng thêm, nhờ các đột phá công nghệ và sự mở rộng của chuỗi cung ứng liên tục kéo chi phí lắp đặt xuống mức thấp kỷ lục. Dữ liệu từ Tổ chức Năng lượng Tái tạo Quốc tế (IRENA) cho thấy suất đầu tư trung bình cho điện mặt trời, điện gió hiện thấp hơn khoảng 40% - 50% so với điện từ nhiên liệu hóa thạch tại phần lớn các quốc gia.

Không chỉ dừng ở yếu tố chi phí, năng lượng tái tạo ngày càng đóng vai trò chiến lược trong bảo đảm an ninh năng lượng. Theo IEA, các quốc gia nhập khẩu nhiên liệu đã tiết kiệm khoảng 1.300 tỷ USD kể từ năm 2010 nhờ mở rộng năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện), qua đó cải thiện đáng kể khả năng chống chịu trước các cú sốc giá năng lượng do gián đoạn nguồn cung, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến động địa chính trị quốc tế.

Xu hướng này đang thúc đẩy sự dịch chuyển căn bản trong tư duy hoạch định chính sách của nhiều nền kinh tế, từ ưu tiên mở rộng công suất sang nâng cao năng lực tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo biến đổi vào hệ thống điện.

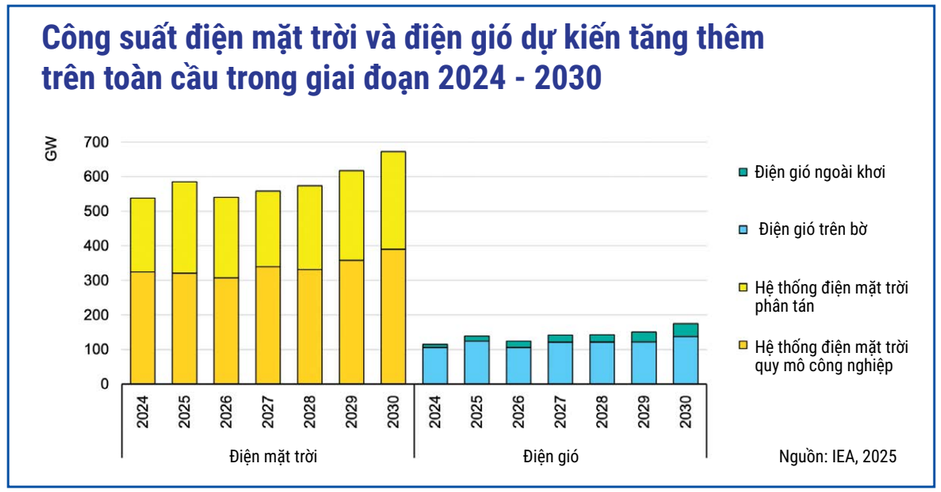
"Do đó, an ninh năng lượng trong kỷ nguyên tái tạo không còn chỉ là bài toán bảo đảm đủ nguồn cung, mà là năng lực vận hành một hệ thống điện liên tục, thông minh và có độ thích ứng, linh hoạt cao", ông Francesco La Camera - Tổng giám đốc IRENA chia sẻ nhận định về "Hệ thống điện của tương lai".

Lưu trữ năng lượng - Nền tảng cho hệ thống điện linh hoạt

Sự bùng nổ của các nguồn năng lượng tái tạo biến đổi đang làm thay đổi bản chất vận hành hệ thống điện, đặt ra yêu cầu cấp thiết về năng lực vận hành linh hoạt. Trong bối cảnh đó, lưu trữ năng lượng trở thành trụ cột then chốt, cho phép tích hợp quy mô lớn năng lượng tái tạo đồng thời duy trì cân bằng cung - cầu theo thời gian thực.

Các hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin (BESS) hiện được triển khai nhanh chóng như giải pháp ngắn hạn linh hoạt, giúp hấp thụ điện dư thừa và tái cung cấp khi nhu cầu tăng cao. Song song, phát triển thủy điện tích năng và hydro xanh đóng vai trò là giải pháp chiến lược dài hạn, cho phép chuyển đổi và tích trữ lượng điện dư trong thời gian dài hơn, từ đó hỗ trợ cân bằng hệ thống trong các giai đoạn thiếu hụt kéo dài hoặc theo mùa.

Tư duy hoạch định hệ thống điện vì vậy cũng đang chuyển dịch từ cách tiếp cận tối ưu hóa sản lượng phát điện với mô hình "bám theo lưới điện" (grid-following) sang cách tiếp cận tối ưu hóa hiệu quả vận hành toàn hệ thống, trong đó lưu trữ năng lượng đóng vai trò trung tâm (storage-led system).



Sự chuyển dịch này nhanh chóng được phản ánh trong cách tiếp cận chính sách của nhiều nền kinh tế lớn. Cụ thể, Liên minh châu Âu (EU) xác định lưu trữ năng lượng là hạ tầng thiết yếu như lưới truyền tải, từ đó thiết kế các cơ chế tài chính - kỹ thuật tương thích. Trung Quốc áp dụng các quy định mang tính bắt buộc, yêu cầu các dự án năng lượng tái tạo biến đổi phải tích hợp hệ thống lưu trữ. Trong khi đó, Hoa Kỳ tập trung vào các cơ chế ưu đãi tài chính, hỗ trợ tới 30% chi phí đầu tư dự án lưu trữ năng lượng; đồng thời, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng nội địa.

Cơ chế thị trường điện cũng được cải cách với mục tiêu hỗ trợ tích hợp hiệu quả năng lượng tái tạo và lưu trữ. Theo đó, cơ chế giá mua điện cố định (FiT) dần được thay thế bằng đấu thầu cạnh tranh và hợp đồng chênh lệch (CfD), qua đó, gắn việc phát triển nguồn điện với khả năng hấp thụ của hệ thống và tín hiệu thị trường. Cơ chế bù trừ điện năng (net metering) cũng được điều chỉnh sang cơ chế hóa đơn thuần (net billing), nhằm khuyến khích tiêu thụ điện tại chỗ và thúc đẩy hành vi sử dụng điện linh hoạt hơn. Bên cạnh đó, các cơ chế đấu thầu công suất chắc chắn (firm-capacity auctions) ngày càng được triển khai để bảo đảm khả năng cung ứng điện ổn định, đồng thời thúc đẩy kết hợp năng lượng tái tạo với các nguồn linh hoạt như lưu trữ.

Điện khí hóa - Chìa khóa cho tăng trưởng bền vững

Khi bài toán cung và cân bằng hệ thống điện dần được giải quyết, xu hướng tiếp theo là mở rộng phạm vi sử dụng điện sang toàn bộ nền kinh tế, hay còn gọi là quá trình "điện khí hóa", thay vì chỉ thay thế nhiên liệu hóa thạch trong từng lĩnh vực riêng lẻ.

Quá trình này mang lại nhiều lợi ích chiến lược. Trước hết, điện khí hóa góp phần giảm đáng kể phát thải, thúc đẩy xanh hóa nền kinh tế. Đồng thời, hiệu quả sử dụng năng lượng toàn hệ thống được cải thiện, khi các thiết bị điện thường có hiệu suất cao hơn so với công nghệ đốt nhiên liệu. Việc giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch cũng góp phần nâng cao an ninh năng lượng.

Điện năng vì vậy ngày càng được ví như "dầu mỏ của kỷ nguyên mới". Tuy nhiên, khác với dầu mỏ - một nguồn tài nguyên hữu hạn và tập trung về địa lý, điện có thể được sản xuất phân tán từ nhiều nguồn, đặc biệt là năng lượng tái tạo.

"Những quốc gia làm chủ công nghệ và chuỗi cung ứng năng lượng sạch sẽ là những quốc gia nắm giữ lợi thế kinh tế và địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ 21", TS. Fatih Birol - Tổng giám đốc IEA nhận định.

Quá trình điện khí hóa đang tăng tốc rõ rệt, trước hết trong các lĩnh vực có mức độ sẵn sàng công nghệ cao và chi phí chuyển đổi ngày càng cạnh tranh, như giao thông đô thị, đặc biệt là xe điện cá nhân và xe tải điện cỡ nhỏ và vận hành tòa nhà.

Những đột phá trong lưu trữ năng lượng và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng cũng giúp xu hướng này khả thi hơn trong nhiều ngành công nghiệp nhẹ. Chẳng hạn, trong dệt may và chế biến thực phẩm, các hệ thống nồi hơi, bơm nhiệt công nghiệp và thiết bị sấy sử dụng điện đang dần thay thế lò hơi đốt than hoặc dầu. Tương tự, tại các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử hoặc cơ khí nhẹ, động cơ hiệu suất cao, máy nén khí và hệ thống gia nhiệt bằng điện đã trở thành lựa chọn phổ biến nhờ chi phí vận hành thấp hơn và khả năng tích hợp với nguồn điện mặt trời mái nhà.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất nằm ở các lĩnh vực "khó giảm phát thải" như sản xuất thép, xi măng, hóa chất hay vận tải đường dài, hàng hải và hàng không. Đây là những ngành đòi hỏi mật độ năng lượng cao hoặc khả năng lưu trữ dài ngày, khiến việc điện khí hóa trực tiếp bằng pin gặp nhiều hạn chế. Tiến trình điện khí hóa các lĩnh vực này phụ thuộc đáng kể vào khả năng giảm chi phí hydro xanh. Khi chi phí sản xuất hydro từ điện tái tạo tiệm cận mức cạnh tranh với nhiên liệu hóa thạch, hydro xanh sẽ trở thành "cầu nối" quan trọng, giúp mở rộng điện khí hóa ra toàn bộ nền kinh tế.

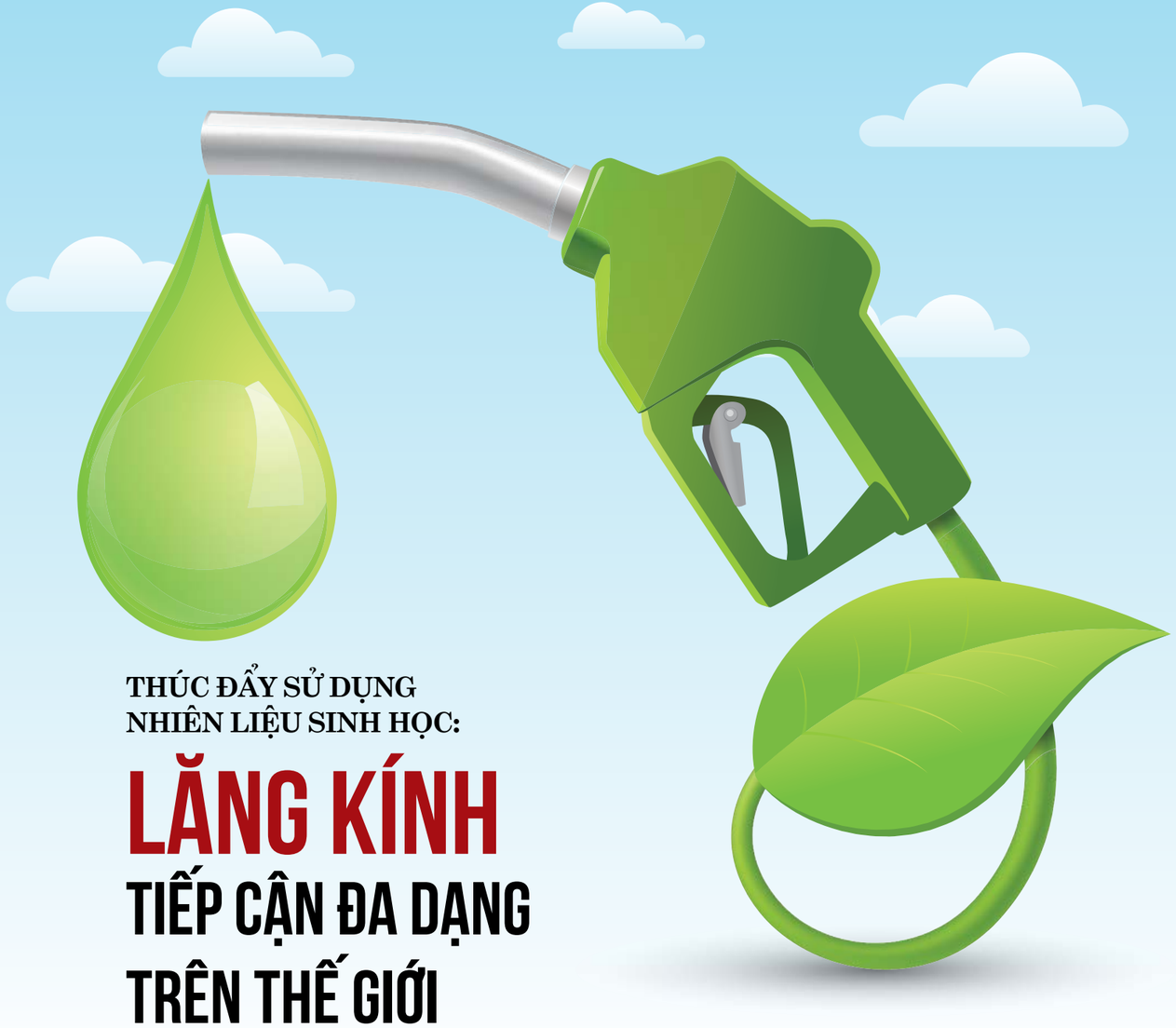
Vai trò của chính sách vì vậy trở nên đặc biệt quan trọng trong việc định hình tốc độ và quy mô điện khí hóa. Các công cụ như định giá carbon, tiêu chuẩn khí thải, ưu đãi tài chính cho xe điện hoặc công nghệ sạch, cùng với quy hoạch tích hợp liên ngành đang được nhiều quốc gia triển khai nhằm tạo động lực chuyển đổi.

Có thể thấy, bùng nổ năng lượng tái tạo, tăng tốc phát triển lưu trữ năng lượng và mở rộng điện khí hóa toàn nền kinh tế không phải là những xu hướng riêng lẻ. 3 xu hướng này cùng hội tụ, định hình 3 trụ cột của hệ thống năng lượng tương lai: nguồn cung sạch, khả năng điều tiết linh hoạt và mở rộng nhu cầu điện. Sự kết hợp này không chỉ định hình lại cấu trúc hệ thống điện, mà còn tái định hình cách các nền kinh tế sản xuất, tiêu dùng và cạnh tranh trong kỷ nguyên năng lượng mới■

Ông Henning Bjørvik, Trưởng Bộ phận Năng lượng Tái tạo thuộc Hãng Tư vấn năng lượng Rystad Energy, dự báo công suất lắp đặt BESS trên toàn cầu tăng trưởng trung bình 33%/năm từ nay đến năm 2030. Đặc biệt, tại một số nơi như bang Victoria (Australia), bang California (Hoa Kỳ) đã bắt đầu thay thế các nhà máy điện trong việc đáp ứng nhu cầu phụ tải giờ cao điểm, phản ánh xu hướng mô hình hệ thống điện dẫn dắt bởi lưu trữ (storage-led system).

Trong khi đó, hydro xanh không chỉ là giải pháp lưu trữ năng lượng dài hạn, mà còn mở ra khả năng điện khí hóa sâu rộng cho nền kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực khó giảm phát thải như thép, hóa chất, lọc hóa dầu hay yêu cầu vận chuyển xa, nơi các giải pháp pin vẫn còn nhiều hạn chế.





THÚC ĐẨY SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU SINH HỌC:

LĂNG KÍNH TIẾP CẬN ĐA DẠNG TRÊN THẾ GIỚI

TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG VÀ ÁP LỰC GIẢM PHÁT THẢI NGÀY CÀNG GIA TĂNG, NHIÊN LIỆU SINH HỌC ĐANG TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG TRỤ CỘT QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN LƯỢC NĂNG LƯỢNG CỦA NHIỀU QUỐC GIA. TUY NHIÊN, THAY VÌ ĐI THEO MỘT LỘ TRÌNH ĐỒNG NHẤT, CÁC NƯỚC ĐÃ LỰA CHỌN NHỮNG CÁCH TIẾP CẬN KHÁC NHAU: TỪ CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ QUỐC GIA TỪ SỚM NHƯ BRAZIL, CÁCH TIẾP CẬN THEO LỘ TRÌNH DỰA TRÊN "ĐÒN BẨY" CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỦA THÁI LAN, ĐẾN MÔ HÌNH TÍCH HỢP VÀO CHIẾN LƯỢC KINH TẾ TUẦN HOÀN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU.

● DUY QUANG

Ethanol được coi là ngành chiến lược quốc gia

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng dầu mỏ thập niên 1970, Brazil đã triển khai chiến lược chuyển đổi nhiên liệu quốc gia, với trọng tâm thúc đẩy ethanol từ mía đường thông qua Chương trình Proálcool vào năm 1975, nhằm giảm phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu. Chương trình này được thiết kế dựa trên 3 nhóm chính sách đồng bộ: "kéo cầu" - "kích cung" - "phát triển hệ sinh thái ethanol", với quan điểm cốt lõi xem ethanol là một ngành chiến lược quốc gia trên cả 3 phương diện: an ninh năng lượng, phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

Trước hết, Chính phủ Brazil áp dụng cơ chế bắt buộc pha trộn ethanol vào xăng (giai đoạn đầu khoảng 10 - 20%) nhằm tạo cầu thị trường ngay từ đầu. Đồng thời, các chính sách khuyến khích và tiêu chuẩn kỹ thuật được triển khai để thúc đẩy phát triển phương tiện sử dụng ethanol. Song song với đó, các công cụ tài chính như tín dụng ưu đãi, trợ cấp, thiết lập giá sàn… được triển khai.

Trên nền tảng cung - cầu được thiết lập, Chính phủ Brazil đẩy mạnh hoạt động R&D với sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, các viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Trọng tâm là cải tiến giống mía, tối ưu hóa công nghệ sản xuất ethanol, phát triển các loại động cơ phù hợp… Nhờ đó, ethanol không chỉ duy trì được khả năng cạnh tranh so với nhiên liệu hóa thạch mà còn liên tục được nâng cao hiệu quả kinh tế theo thời gian.

Bên cạnh đó, Chương trình RenovaBio được Brazil triển khai vào năm 2017 với điểm nhấn là cơ chế tín chỉ carbon (CBIOs), cho phép các doanh nghiệp sản xuất, phân phối, sử dụng nhiên liệu sinh học gắn trực tiếp hiệu quả giảm phát thải với các lợi ích kinh tế. Cơ chế này không chỉ bảo đảm tính hiệu quả và linh hoạt của chính sách mà còn định hướng thị trường nhiên liệu sinh học phát triển theo tiêu chí carbon thấp và bền vững.

Với các nỗ lực trên, Brazil đã đạt được tỷ lệ pha trộn nhiên liệu sinh học thuộc nhóm cao nhất thế giới. Hiện nay, xăng E27 (pha trộn 27% ethanol) là tiêu chuẩn bắt buộc và được sử dụng phổ biến trên toàn thị trường, trong khi tỷ lệ pha trộn dầu diesel sinh học (biodiesel) đã đạt 15%. Trên nền tảng này, nước này tiếp tục xây dựng lộ trình nâng tỷ lệ ethanol tối thiểu lên 32% trong thời gian tới.

Đáng chú ý, khoảng 75% lượng phương tiện vận chuyển thông thường Brazil được trang bị động cơ đa nhiên liệu (flex fuel), cho phép sử dụng hoàn toàn ethanol (E100), xăng khoáng, hoặc bất kỳ tỷ lệ pha trộn nào giữa 2 loại nhiên liệu này.

Linh hoạt các chính sách ưu đãi thuế, trợ giá

Khác với cách tiếp cận mang tính tổng thể, Thái Lan lại lựa chọn cách tiếp cận theo lộ trình, lấy các công cụ tài chính như trợ giá, ưu đãi thuế làm đòn bẩy trung tâm để từng bước thúc đẩy cả cung và cầu nhiên liệu sinh học.

Trong đó, Quỹ Dầu quốc gia được sử dụng như một công cụ điều tiết linh hoạt. Ở giai đoạn đầu, quỹ này được sử dụng để trực tiếp trợ giá, qua đó duy trì mức giá xăng sinh học thấp hơn so với xăng khoáng truyền thống. Đồng thời, ethanol dùng để pha trộn nhiên liệu được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt, kết hợp với việc điều chỉnh các loại thuế, phí liên quan nhằm kéo giãn chênh lệch giá theo hướng có lợi cho nhiên liệu sinh học. Nhờ đó, có thời điểm giá xăng E85 thấp hơn tới 40% so với xăng khoáng, tạo "lực kéo" đủ mạnh để nhanh chóng hình thành thói quen tiêu dùng trên thị trường.

Khi xăng sinh học dần trở nên phổ biến, các công cụ tài chính này chuyển trọng tâm sang phía cung. Chính phủ Thái Lan triển khai các ưu đãi nhằm khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất ethanol, đồng thời áp dụng cơ chế bình ổn giá nguyên liệu đầu vào như mía và sắn để thúc đẩy nông dân gia tăng sản lượng. Song song, Nhà nước hỗ trợ đầu tư mở rộng hệ thống phân phối nhiên liệu sinh học, với mức hỗ trợ khoảng 30-35 triệu baht/trạm (tương đương khoảng 21 - 28 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, chính sách thuế cũng được sử dụng như một công cụ định hướng thị trường phương tiện. Thái Lan áp dụng ưu đãi đối với doanh nghiệp sản xuất ô tô, đặc biệt là các dòng xe sử dụng xăng E20 và E85, qua đó thúc đẩy phát triển xe đa nhiên liệu và dòng xe sinh thái (eco-car). Nhờ các chính sách này, từ sau năm 2009, phần lớn các mẫu xe mới tại thị trường đã tương thích với xăng E20. Đồng thời, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật trong nhiều lĩnh vực công nghiệp cũng được điều chỉnh nhằm mở rộng ứng dụng ethanol, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái nhiên liệu sinh học.

Trên nền tảng đó, xăng E10 hiện chiếm khoảng 70 - 80% thị phần tiêu thụ tại Thái Lan, và nước này đang từng bước chuyển dịch sang đưa E20 trở thành loại nhiên liệu chủ đạo.

Tích hợp vào chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn

Trong khi đó, cách tiếp cận phát triển thị trường nhiên liệu sinh học của Liên minh châu Âu (EU) có sự khác biệt rõ nét, khi không coi đây chỉ là giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch mà đặt trong tổng thể

Các mô hình thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học trên thế giới

Brazil: Chiến lược quốc gia toàn diện, từ sớm

1975

- **Triển khai từ sớm (1975) với chính sách ổn định**
  Chiến lược chuyển đổi nhiên liệu quốc gia, với trọng tâm thúc đẩy ethanol sinh học, nhằm giảm phụ thuộc nhiên liệu nhập khẩu duy trì ổn định qua nhiều thập kỷ.
- **Ethanol được xác định là ngành chiến lược quốc**
  Là ngành chiến lược quốc gia trên cả 03 phương diện: an ninh năng lượng, phát triển công nghiệp và tận dụng thế mạnh nông nghiệp.
- **Phát triển hệ sinh thái đồng bộ**
  Kết hợp chặt chẽ giữa các chính sách "kéo cầu" (bắt buộc pha trộn ethanol) với "kích cung" (ưu đãi cho sản xuất, phân phối ethanol) và đẩy mạnh hoạt động R&D phương tiện sử dụng ethanol.

Tỷ lệ pha trộn nhiên liệu sinh học thuộc nhóm cao nhất thế giới. Xăng E27 là tiêu chuẩn bắt buộc, được tiêu thụ phổ biến. 75% xe có động cơ đa nhiên liệu, có thể dùng hoàn toàn ethanol (E100).

Thái Lan: Linh hoạt áp dụng ưu đãi thuế, trợ giá

- **Từng bước phát triển thị trường**
  Triển khai theo lộ trình, đi từ việc hình thành thói quen sử dụng đến mở rộng quy mô sản xuất nhiên liệu sinh học.
- **Công cụ tài chính làm đòn bẩy**
  Sử dụng Quỹ Dầu Quốc gia, miễn thuế và trợ giá để giúp giá nhiên liệu sinh học hấp dẫn người tiêu dùng; hỗ trợ tài chính mạnh cho các nhà sản xuất - phân phối ethanol.
- **Định hướng sản xuất xe sinh thái**
  Ưu đãi thuế đáng kể cho các doanh nghiệp sản xuất ô tô tương thích với xăng E20, E85.

Các ưu đãi giúp giá nhiên liệu sinh học có thời điểm thấp hơn từ 20 - 40% so với xăng khoáng. Xăng E10 hiện chiếm 70 - 80% thị phần tiêu thụ toàn quốc. Từ năm 2009, phần lớn các mẫu xe ô tô đã tương thích với xăng E20.

EU: Tích hợp vào chiến lược phát triển vĩ mô bao trùm

- **Gắn với các chiến lược vĩ mô**
  Phát triển thị trường nhiên liệu sinh học không đứng độc lập mà gắn với các mục tiêu, chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn và chuyển dịch năng lượng.
- **Dùng công cụ thị trường định hướng hành vi**
  Áp dụng các cơ chế như định giá carbon và hạn ngạch phát thải; các sắc thuế "xanh"; các tiêu chuẩn kỹ thuật để nhiên liệu sinh học được ưu tiên sử dụng.
- **Thúc đẩy sản xuất ethanol thế hệ mới**
  Thiết lập cơ chế chứng nhận toàn chuỗi giá trị, định hướng sản xuất ethanol từ phụ phẩm nông nghiệp và chất thải công nghiệp thay vì từ cây lương thực.

Xăng E10 là tiêu chuẩn bắt buộc, phổ biến tại nhiều nước thành viên, đang thí điểm xăng E20 tại nhiều nơi. Ngày càng nhiều lĩnh vực công nghiệp ưu tiên sử dụng nhiên liệu sinh học nhằm bảo đảm giảm phát thải trên toàn vòng đời sản phẩm.

chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn và chuyển dịch năng lượng.

Trọng tâm chính sách được cụ thể hóa thông qua các chỉ thị về năng lượng tái tạo như RED II và RED III, trong đó việc sử dụng nhiên liệu sinh học được gắn chặt với các mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông và công nghiệp.

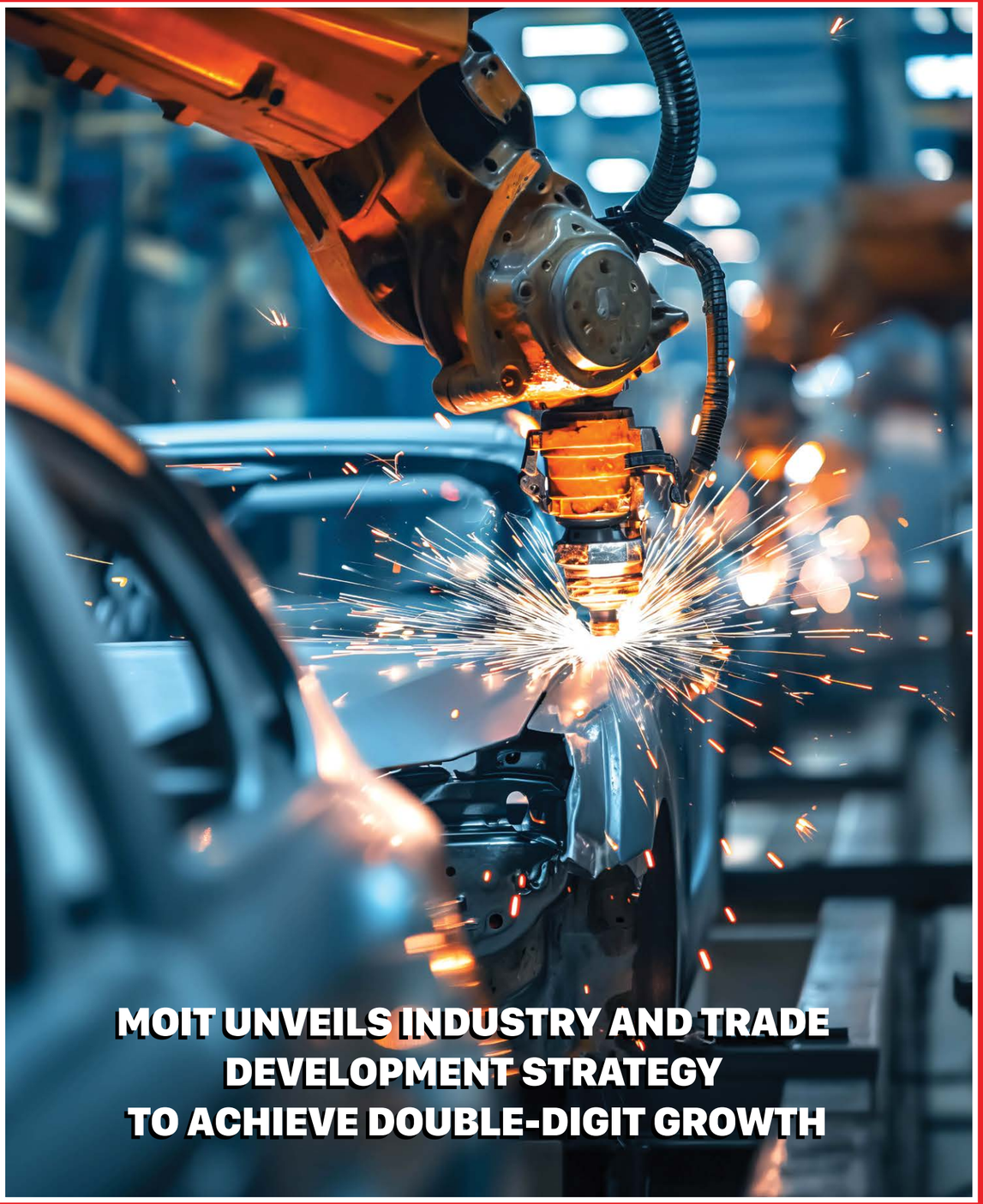
Trên cơ sở này, EU triển khai yêu cầu pha trộn ethanol bắt buộc vào xăng và dầu diesel. Tuy nhiên, thay vì áp dụng một mức pha trộn cứng thống nhất như E10 hay E20 trên toàn khối, EU cho phép các quốc gia thành viên linh hoạt lựa chọn mức pha trộn phù hợp với điều kiện hạ tầng và phương tiện. Trong đó, xăng E10 đã trở thành tiêu chuẩn phổ biến tại nhiều nước (như Pháp, Đức, Phần Lan), còn xăng E20 đang được áp dụng thí điểm tại một số thị trường.

EU cũng áp dụng các tiêu chuẩn phát thải ngày càng nghiêm ngặt đối với phương tiện, đặc biệt là xe có tải trọng lớn, qua đó gián tiếp tạo áp lực chuyển đổi sang các loại nhiên liệu sạch hơn, trong đó có nhiên liệu sinh học.

Bên cạnh các công cụ mang tính quy định, EU còn sử dụng các công cụ thị trường để định hướng hành vi. Thông qua cơ chế định giá carbon bắt buộc, phân bổ hạn ngạch phát thải như Hệ thống giao dịch phát thải (EU ETS) và điều chỉnh các sắc thuế năng lượng theo hướng "xanh hóa", EU từng bước làm gia tăng chi phí đối với nhiên liệu hóa thạch, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh tương đối cho nhiên liệu sinh học. Cơ chế này trở thành đòn bẩy kinh tế quan trọng, khuyến khích doanh nghiệp và người tiêu dùng chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch hơn.

Đáng chú ý, EU áp dụng cơ chế chứng nhận bền vững trên toàn bộ chuỗi giá trị nhiên liệu sinh học, qua đó hạn chế sử dụng nguyên liệu là cây lương thực và thúc đẩy phát triển nhiên liệu sinh học thế hệ mới từ phụ phẩm nông nghiệp, sinh khối phi lương thực và chất thải công nghiệp. Cách tiếp cận này không chỉ giảm thiểu rủi ro "xung đột lương thực - năng lượng" mà còn bảo đảm hiệu quả giảm phát thải trên toàn vòng đời sản phẩm, qua đó đưa nhiên liệu sinh học trở thành một cấu phần quan trọng trong mô hình kinh tế tuần hoàn và carbon thấp của EU■

INDUSTRY AND TRADE



MOIT UNVEILS INDUSTRY AND TRADE DEVELOPMENT STRATEGY TO ACHIEVE DOUBLE-DIGIT GROWTH

8934602100178

Website: tapchicongthuong.vn



Acting Minister Lê Mạnh Hùng chaired the conference

MOIT UNVEILS INDUSTRY AND TRADE DEVELOPMENT S TRATEGY TO ACHIEVE DOUBLE-DIGIT GROWTH

ON MARCH 19, 2026, THE MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE (MOIT) CONVENED A CONFERENCE TO FORMULATE THE SECTOR DEVELOPMENT STRATEGY, AIMED AT GATHERING FEEDBACK ON THE DRAFT STRATEGY AND ENSURING ALIGNMENT WITH THE GOAL OF ACHIEVING DOUBLE-DIGIT GROWTH IN THE COMING PERIOD. THE CONFERENCE WAS CHAIRED BY ACTING MINISTER LÊ MẠNH HÙNG.

From growth targets to structural transformation

The event was attended by Deputy Ministers Phan Thị Thắng and Nguyễn Hoàng Long, along with leaders of affiliated agencies, research institutes, and relevant stakeholders.

Presenting at the conference, Mr. Nguyễn Văn Hội, Director General of the Institute for Industry and Trade Strategy and Policy Research, underscored that the pursuit of double-digit growth is no longer aspirational but an imperative shaped by both domestic development pressures and intensifying global competition. He argued that achieving this target requires a structural transformation of the sector, moving beyond assembly-based expansion toward a model anchored in high value-added production and technological depth. This entails accelerating localization not merely in quantitative terms, but through the development of indigenous industrial capabilities and deeper integration into global value chains. At the same time, innovation must be institutionalized as a core growth engine, supported by robust R&D ecosystems, enterprise-led technological upgrading, and policy incentives that reward productivity gains. Crucially, he emphasized that strategic infrastructure, particularly in energy, logistics, and digital systems, must be developed in a forward-looking and synchronized manner, as it constitutes the backbone enabling industrial upgrading and long-term competitiveness.

Accordingly, priority should be given to building foundational industries that supply production inputs, machinery, and materials for the broader economy. At the same time, ensuring national energy security remains critical, through synchronized planning, development of transmission infrastructure, and expansion of energy storage systems. In the context of deepening international integration, the sector is also expected to strengthen linkages between the domestic market and export promotion activities, attract high-quality and selective FDI, and enhance the capacity of domestic supply chains.

In parallel, improving competitiveness and promoting innovation were identified as key drivers for shifting from extensive, scale-based growth to intensive, quality-driven development, thereby advancing sustainable growth across the industry, energy, and trade sectors.

Toward a coherent strategy for sustainable and resilient growth

Discussions at the conference focused on identifying structural bottlenecks and proposing solutions to improve institutional frameworks, enhance governance efficiency, and strengthen linkages across the energy-industry-trade nexus. Participants also emphasized the need to reform the growth model, accelerate the application of science and technology, and advance digital transformation as a foundation for sustainable sectoral development.

In his concluding remarks, Acting Minister Lê Mạnh Hùng commended participants for their strong sense of responsibility and the depth of their policy-oriented contributions. He emphasized that the formulation of the sectoral strategy is not merely a planning exercise, but a pivotal moment to redefine the role, positioning, and long-term trajectory of the industry and trade sector within Vietnam's evolving economic architecture. In this context, he stressed the need for a truly integrated and forward-looking strategy - one that ensures seamless coordination across sectors, regions, and enterprises, while embedding the sector more deeply into both domestic value chains and the global economy.

Central to this vision, he underscored that the effectiveness of the strategy will depend on the ability to systematically identify structural bottlenecks, ranging from institutional constraints and infrastructure gaps to limitations in governance capacity, and to address them through targeted, actionable reforms. Only through such a comprehensive and reform-driven approach, he noted, can the industry and trade sector fully assume its role as a leading engine of growth, productivity enhancement, and economic resilience in the coming decade.

To this end, the Acting Minister assigned the Department of Organization and Personnel to advise on the establishment of a Steering Committee for Strategy Development. In parallel, a task force will be formed to implement the strategy, headed by Deputy Minister Trương Thanh Hoài, with participation from research institutes, academic institutions, and leaders from the three core pillars: industry, energy, and trade.

Regarding the draft strategy, the Acting Minister requested the development of a set of targets and indicators closely aligned with national development goals, with two key milestones set for 2030 and 2045, in accordance with the orientations of the 14th National Party Congress.

He further called for a comprehensive analysis of the structure of key pillars and growth drivers, alongside a clear delineation of the role of each pillar-industry, energy, and trade-within the sector's overall growth model. Based on this, priority policy solutions should be identified, including institutional reforms, governance improvements, and organizational restructuring.

On science, technology, innovation, and digital transformation, the Acting Minister stressed the need to accelerate innovation, promote digital transformation, and master strategic technologies in alignment with sectoral development goals, ensuring coherence and enhanced competitiveness. He also highlighted the importance of strengthening governance of overseas markets and advancing international integration.

Finally, Acting Minister Lê Mạnh Hùng urged all relevant units to expedite the completion of the strategy, calling on the task force to actively mobilize the participation of corporations, enterprises, and experts to ensure strong connectivity and feasibility in the implementation process■



The Ministry of Industry and Trade (MoIT) is stepping up a series of trade and investment promotion activities between Vietnamese and Chinese enterprises

BOOSTING VIETNAM - CHINA TRADE PROMOTION IN 2026: EXPANDING CONNECTIVITY AND UNLOCKING EXPORT OPPORTUNITIES

THE MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE IS ACCELERATING TRADE PROMOTION ACTIVITIES WITH CHINA IN 2026, AIMING TO EXPAND EXPORT MARKETS AND STRENGTHEN BUSINESS CONNECTIVITY. THROUGH CONFERENCES, EXHIBITIONS, AND TRADE DELEGATIONS, VIETNAMESE ENTERPRISES ARE EXPECTED TO ENHANCE MARKET ACCESS, BOOST COMPETITIVENESS, AND INTEGRATE DEEPER INTO REGIONAL SUPPLY CHAINS.

To effectively implement the National Trade Promotion Program 2026, the Ministry of Industry and Trade (MoIT) is stepping up a series of trade and investment promotion activities between Vietnamese and Chinese enterprises. These efforts aim to support domestic businesses in expanding export markets, strengthening brand presence, and integrating more deeply into regional supply chains.

Accordingly, on March 19, the Department of Foreign Market Development under the Ministry of Industry and Trade announced plans to organize trade and investment promotion activities in China, focusing on two key programs: the Vietnam - China Trade and Investment Promotion Conference in Kunming, combined with exhibitions showcasing Vietnam's key export products; and participation in the RCEP Import Expo in Linyi.

These activities will take various formats, including business matching forums, direct B2B investment and trade promotion between enterprises of both countries, B2C product promotion targeting Chinese consumers, and participation in large-scale exhibitions. Scheduled from April 16 to 22, 2026, the programs are expected to involve 15 - 20 Vietnamese enterprises operating in sectors such as agriculture, seafood, processed food, logistics, industrial real estate, light industry, and high technology. Priority will be given to companies with products recognized under the Vietnam National Brand Program.

In parallel, the Vietnam Trade Promotion Agency will coordinate with the Department of Foreign Market Development, the Vietnam Trade Office in China, and partners such as the organizers of the Western China International Fair, the Chongqing Municipal Commission of Commerce, and China Council for the Promotion of International Trade Shandong Sub-Council to organize a trade delegation to China.

This program is scheduled to take place from May 17 to 23, 2026, in two key localities - Shandong and Chongqing - with the participation of around 25 agencies, organizations, and enterprises. It will be a large-scale, multi-sector promotion initiative, prioritizing industries such as processing and manufacturing, furniture, textiles and garments, leather and footwear, agriculture, and food products.

Within the program, in Shandong, the delegation will attend the Vietnam - China (Shandong) Trade and Investment Cooperation Conference, participate in business forums with enterprises in Yantai, and engage in direct investment and trade matching activities. In Chongqing, the delegation will take part in the 8th Western China International Investment and Trade Fair, featuring a Vietnam Pavilion, attend trade and investment forums, conduct market surveys of distribution systems, retail markets, and industrial infrastructure, and organize in-depth B2B matchmaking sessions.

Participants in these programs will include representatives of industry associations, trade and investment promotion centers, export enterprises, industrial infrastructure developers, and officials from ministries, sectors, and localities. Selected enterprises must demonstrate strong business performance over the past two years, possess solid production and export capacity, and offer products that meet international standards and align with Chinese market requirements. They must also comply with all legal, product, and personnel requirements; complete registration procedures; adhere to regulations set by organizers and the laws of both countries; and take full responsibility for product quality.

Notably, for 21 consecutive years, China has remained Vietnam's largest trading partner. Conversely, Vietnam is currently China's fourth-largest trading partner globally and its largest within ASEAN. Amid deepening international integration, China continues to be one of Vietnam's most important export markets, particularly for key product groups such as agricultural products, seafood, food, wood products, and consumer goods.

According to experts, the Chinese market is not only a large-scale consumption market but also a crucial "launchpad" for Vietnamese products to upgrade quality, increase value, and diversify product offerings. Many Vietnamese goods have recorded strong growth in this market, indicating substantial untapped potential.

Building on this foundation, the industry and trade sector is advised to develop a comprehensive strategy to expand exports in a sustainable manner while effectively leveraging competitive advantages. In practice, the Vietnam Trade Promotion Agency has been implementing a range of coordinated solutions to help businesses tap into the Chinese market, including organizing delegations to major trade fairs in Kunming, Nanning, and Shanghai; establishing a "Vietnam National Pavilion" on Alibaba; strengthening direct business matchmaking between enterprises of the two countries; and compiling guidelines for official export channels.

Effectively leveraging advantages in products, geographical proximity, and policy frameworks will enable Vietnamese enterprises to enhance competitiveness and expand export markets, thereby contributing positively to economic growth in the coming period■

Prime Minister urges stronger measures to boost exports and expand markets

Prime Minister Phạm Minh Chính has called for stronger and more coordinated measures to boost exports and expand markets in 2026, as Vietnam targets economic growth of over 10 per cent.

In Official Dispatch No. 23 dated March 16, the Government leader urged ministries, local authorities and State-owned enterprises to support businesses, diversify markets and supply chains, enhance logistics capacity, and promote sustainable export growth.

The directive comes as Vietnam recorded robust trade performance in the first two months of 2026, with total import - export turnover reaching US$155.7 billion, up 22.3 per cent year-on-year. Exports rose 18.3 per cent to US$76.4 billion, while imports increased 26.3 per cent to US$79.3 billion.

However, global uncertainties have intensified, including geopolitical tensions in the Middle East, rising energy prices and logistics costs, as well as increasingly complex tariff policies.

To maintain export momentum, the Prime Minister directed relevant agencies to stabilise the macro-economy, control inflation and promptly address challenges faced by businesses. The Ministry of Industry and Trade was tasked with ensuring fuel supply and supporting enterprises in leveraging free trade agreements such as the EU-Vietnam FTA and CPTPP, while accelerating negotiations with new partners in Latin America, the Middle East and Pakistan.

At the same time, ministries were instructed to promote agricultural exports, improve product quality, expand processing capacity, and strengthen traceability and branding. Infrastructure upgrades, particularly in logistics and transport systems, will also be prioritised to facilitate trade flows.

The Government also emphasised the importance of economic diplomacy and market intelligence, while encouraging exporters to adopt flexible production strategies and invest in green, high-value products to enhance competitiveness in global markets.

Vietnam and Russia's Tyumen Oblast step up cooperation in oil and gas and energy supporting industries

Vietnam and Russia are stepping up collaboration in trade, industry and energy following a recent working session between Deputy Minister of Industry and Trade Phan Thị Thắng and Andrey Vadimovich Panteleev, Deputy Governor of Tyumen Oblast of the Russian Federation.

Welcoming the delegation, Deputy Minister reaffirmed that the Ministry places high importance on strengthening ties with Russia, particularly in trade, industry and energy. She noted that cooperation between localities of the two countries is increasingly contributing to deepening the Vietnam - Russia Comprehensive Strategic Partnership.

Panteleev said the Tyumen delegation included enterprises operating across key segments of the oil and gas value chain, including exploration, production, engineering, equipment manufacturing, petrochemicals and technical services. These sectors represent Tyumen's core strengths, and the region is keen to seek Vietnamese partners for cooperation in investment, production, technology transfer and supply chain development. He also highlighted opportunities in tourism, particularly wellness tourism linked to Tyumen's hot mineral springs.

Deputy Minister Phan Thị Thắng welcomed these proposals, noting significant potential for cooperation between enterprises of both sides, especially in industry, energy and technical workforce training. With Tyumen's strengths in oil and gas and supporting industries, alongside demand from Vietnamese businesses, there remains ample room for practical and mutually beneficial cooperation.

She proposed that Tyumen authorities enhance direct exchanges with Vietnamese ministries, enterprises and training institutions, while assigning relevant units to facilitate connections with key partners such as Petrovietnam and Ho Chi Minh City University of Industry to explore concrete cooperation opportunities.

On the occasion, Deputy Minister invited Tyumen leaders and businesses to attend Vietnam International Sourcing 2026, scheduled for September 3 - 5 in Ho Chi Minh City, as a platform to strengthen business linkages and expand partnerships.

Tyumen Oblast, located in Russia's Ural region, is a major industrial and energy hub with abundant natural resources, including oil and gas. With its strategic location and industrial capacity, the region is well positioned to deepen cooperation with Vietnamese partners in the coming years.

Advancing Vietnam - U.S. agricultural cooperation: Expanding a strategic pillar of bilateral relations

On March 25, 2026, at the headquarters of the Ministry of Industry and Trade, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân held a working session with U.S. Deputy Secretary of Agriculture Luke Lindberg. The meeting was attended by representatives from the Departments of Foreign Market Development, Multilateral Trade Policy, and Oil, Gas and Coal, as well as the Trade Remedies Authority, the Agency of Foreign Trade, and the Domestic Market Management and Development Agency.

Both sides reaffirmed the pivotal role of agriculture within the framework of the Vietnam -United States Comprehensive Strategic Partnership, while agreeing on the strong complementarity between the two agricultural systems.

Vietnam holds advantages in tropical agricultural products, seafood, and wood products, while the United States is a key supplier of essential inputs such as soybeans, corn, wheat, and dairy products. This trade structure creates a harmonious supply chain with limited direct competition, delivering tangible benefits to businesses and consumers in both countries.

U.S. Deputy Secretary of Agriculture Luke Lindberg emphasized that Vietnam is a strategic market attracting growing interest from the business community. The U.S. Department of Agriculture's plan to organize two large-scale agricultural trade missions to Việt Nam in 2026 underscores the vast cooperation potential and strong growth prospects of the Vietnamese market.

Notably, in 2025, U.S. agricultural exports to Việt Nam surged by a record 45 percent, with key commodities posting robust growth - corn rising by around 60 percent, soybeans by over 40 percent, and cotton by nearly 30 percent - highlighting Vietnam's emergence as one of the most dynamic markets for U.S. agricultural products.

Regarding future cooperation, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân noted that Việt Nam is accelerating the rollout of E10 gasoline nationwide, with plans to advance to E15 and E20 blends. This transition is expected to generate substantial demand for ethanol, corn, and cassava. The U.S. side expressed strong interest and readiness to support Việt Nam in ensuring energy security, particularly in ethanol production and imports, while expanding agricultural cooperation in tandem with the green energy transition.

Both sides agreed to maintain close technical-level exchanges, proactively address bottlenecks, and prepare for major upcoming cooperation initiatives. The meeting reaffirmed positive momentum in bilateral cooperation, laying the groundwork for agriculture to become a strategic growth driver and contributing to deeper, more sustainable, and more effective Vietnam - U.S. relations in the coming period.

Vietnam, US Retail Bodies sign MoU to expand vietnamese goods in convenience store networks

The Association of Vietnam Retailers and the National Association of Convenience Stores have signed a 2026 - 2030 MoU in Hanoi to promote Vietnamese goods in US convenience store networks. The partnership aims to advance sustainable retail, strengthen industry capacity, and support Vietnamese enterprises in expanding into one of the world's most developed retail markets.

The agreement, covering the 2026 - 2030 period, is designed to foster sustainable retail development, deepen international integration, enhance industry capacity, and strengthen bilateral cooperation in the retail sector.

Under the MoU, both sides will collaborate in sharing management expertise and improving the operation of modern retail systems. The partnership also includes initiatives on human resource development, governance capacity building, digital transformation, technology adoption, innovation, and trade and investment promotion.

A key focus of the agreement is the advancement of green and sustainable retail practices, in response to rising consumer demand for transparency and environmentally responsible business models.

Notably, the two associations will support Vietnamese enterprises in accessing US convenience store chains, while also assisting Vietnam National Petroleum Group (Petrolimex) in developing integrated service models that combine fuel stations, electric vehicle charging points, and convenience stores to enhance operational efficiency and profitability.

Trần Phương Lan, President of the Association of Vietnam Retailers, said the convenience store model is increasingly vital in meeting modern consumer expectations for convenience, transparency, and sustainability.

She highlighted that Vietnam is a fast-growing retail market, driven by rapid urbanization, a young population, and increasingly diverse consumption patterns, while the US boasts one of the most advanced retail industries globally. The MoU, she noted, opens up new opportunities for manufacturers, distributors, and retailers in both countries.

CROSS-BORDER E-COMMERCE:

AN INEVITABLE PATH FOR THE FURNITURE AND HOME GOODS INDUSTRY

CROSS-BORDER E-COMMERCE IS EMERGING AS A STRATEGIC PATHWAY FOR VIETNAM'S FURNITURE AND HOME GOODS INDUSTRY TO ACCESS GLOBAL MARKETS MORE DIRECTLY AND EFFICIENTLY. AT THE WAYFAIR GLOBAL SELLING VIETNAM SUMMIT 2026 IN HO CHI MINH CITY, POLICYMAKERS, INDUSTRY ASSOCIATIONS, AND OVER 200 ENTERPRISES EXPLORED OPPORTUNITIES TO LEVERAGE DIGITAL PLATFORMS, ENHANCE COMPETITIVENESS, AND INTEGRATE DEEPER INTO GLOBAL VALUE CHAINS, AMID RISING DEMAND IN MAJOR MARKETS SUCH AS NORTH AMERICA AND EUROPE.

On March 10, 2026, in Ho Chi Minh City, Wayfair Vietnam Co., Ltd. hosted a conference titled "Vietnamese Furniture Excellence - Conquering Global Markets." The event brought together Mr. Hoàng Minh Chiến, Deputy Director General of the Vietnam Trade Promotion Agency under the Ministry of Industry and Trade (MoIT), representatives from industry associations including Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh City, Gia Lai Forest Products Association, and Vietnam E-Commerce Association, senior executives from Wayfair, leading experts in cross-border e-commerce and logistics supply chains (CastleGate), along with more than 200 Vietnamese manufacturers and exporters of furniture and home goods.



Wayfair Global Selling Vietnam Summit 2026, themed: "Vietnamese Furniture Excellence - Conquering the Global Market"

Cross-border e-commerce: an inevitable path for the home and furniture sector

In his opening remarks, Mr. Hoàng Minh Chiến emphasized that the MoIT highly values the initiative and close coordination between Wayfair Global Selling and the Vietnam Trade Promotion Agency in organizing the conference. The event provides practical support for Vietnamese manufacturers and exporters in identifying new pathways into key international markets.

He noted that cross-border e-commerce is no longer a novel concept but has become a critical export channel, enabling businesses to directly reach global consumers. Leveraging digital platforms helps reduce intermediary costs, shorten time-to-market, and, importantly, strengthen brand positioning with international customers.

In line with the Government's policy on digital economy development and support for enterprise digital transformation in trade promotion, the Vietnam Trade Promotion Agency has prioritized expanding modern distribution channels. For Vietnam's key export categories, such as wood products, furniture, home appliances, and décor, partnering with specialized and reputable e-commerce platforms like Wayfair represents a strategic move to elevate the presence of Vietnamese goods in demanding markets such as North America and Europe.

The Wayfair Global Selling Vietnam Summit 2026 delivered a clear and ambitious message: the future of Vietnam's furniture industry lies not only in manufacturing for global partners but also in directly selling to consumers worldwide through cross-border e-commerce. The conference also revisited the strategic MoU between the Vietnam Trade Promotion Agency and Wayfair Global Selling, reinforcing a shared ambition to elevate Vietnam's position in the global furniture industry.

A three-pillar support program for enterprises

Within this framework, the Memorandum of Understanding (MoU) between the Vietnam Trade Promotion Agency and Wayfair Global Selling serves as a legal and operational foundation for implementing enterprise support programs. The conference not only marked the announcement of this partnership but also launched a series of three practical support initiatives:

Information sharing: Both sides will provide businesses with market insights, technical standards, and consumer trends in key markets.

Capacity building: Joint training programs will guide enterprises in product development, packaging, and professional store operations on the Wayfair platform.

Business matching: Creating opportunities for Vietnamese enterprises to engage directly with Wayfair experts and build sustainable export roadmaps.

With its experience operating a leading global e-commerce platform in furniture and home goods, and a broad international customer base, Wayfair Global Selling is expected to become a key partner in helping Vietnamese enterprises expand exports to markets such as North America, the UK, and Ireland, and integrate more deeply into global value chains.

The Vietnam Trade Promotion Agency reaffirmed its commitment to working alongside Wayfair and the Vietnamese business community to effectively implement agreed cooperation programs, while facilitating training, business matching, and digital trade promotion activities in a practical and impactful manner.

Mr. Hoàng Minh Chiến also encouraged Vietnamese enterprises to actively engage with Wayfair representatives and experts to gain a clear understanding of processes and standards, thereby ensuring thorough preparation for their business expansion.

Significant opportunities ahead

A key highlight of the conference was the release of in-depth insights into global furniture purchasing behavior and market entry strategies for billion-dollar markets such as North America, the United Kingdom, and Ireland.

Wayfair also introduced its comprehensive support ecosystem, ranging from Strategic Product Development (PBSI) to advanced logistics and forward warehousing solutions through CastleGate Forwarding, empowering Vietnamese enterprises to confidently navigate international e-commerce.

According to the organizers, the home and living sector in North America and the UK alone exceeds US$500 billion in market size. Meanwhile, Wayfair reported net revenue of US$12.5 billion in 2025, up 5.1% year-on-year, with repeat customers accounting for 79% of total orders in the fourth quarter - underscoring strong and sustained global demand for furniture products.

"Vietnam has become a critical pillar in the global furniture supply chain. With strong manufacturing capabilities, particularly in the mid- to high-end segments, Vietnamese enterprises are well positioned to capture significant international market share," said Ryan Fitzpatrick, Vice President of Furniture & Décor and Global Head of Wayfair Global Selling.

Although cross-border e-commerce may appear complex, speakers at the event stressed that the actual barriers to entry are significantly lower than many businesses assume. Wayfair reiterated its long-term commitment to Vietnamese suppliers - not only by opening access to global markets but also by providing ongoing support.

A recurring theme throughout the conference was the importance of timing. Early adopters of cross-border e-commerce are likely to gain the greatest advantage in capturing market share and accelerating growth before competition intensifies.

Amid the rapid evolution of global retail, Vietnamese furniture suppliers are facing a pivotal opportunity. With strong production capabilities, improving digital infrastructure, and dedicated international partners, the pathway to global business growth is becoming increasingly clear and achievable■

35TH VIETNAM INTERNATIONAL TRADE FAIR - VIETNAM EXPO 2026 SET TO OPEN SOON

FROM APRIL 8 TO 11, 2026, THE 35TH VIETNAM INTERNATIONAL TRADE FAIR - VIETNAM EXPO 2026 WILL OFFICIALLY TAKE PLACE AT THE VIETNAM EXHIBITION CENTER (VEC) IN DONG ANH, HANOI. THE EVENT WILL FEATURE 500 BOOTHS AND BRING TOGETHER MORE THAN 420 ENTERPRISES FROM 20 COUNTRIES AND TERRITORIES.

The Vietnam International Trade Fair - Vietnam Expo has been held since 1991 under the direction of the Government, with the Ministry of Industry and Trade as the lead agency, the Trade Promotion Agency providing guidance, and VINEXAD Company as the organizer. Over the years, the fair has continuously expanded in scale while improving both organizational quality and professional content. It has made significant contributions to promoting import - export activities, strengthening investment cooperation, and enabling enterprises to integrate more deeply into global value chains.

Vietnam Expo has become a familiar trading hub for both domestic and international business communities, serving as an effective bridge connecting Vietnamese enterprises with global markets.

Vietnam Expo 2026 will feature 500 booths from over 420 enterprises representing 20 countries and territories. The event is expected to attract around 20,000 visitors and trade participants from more than 50 countries and territories. Organized as a multi-sector trade fair, it will include key exhibition zones such as the International Pavilions; Export & Investment; Food & Smart Consumer Products; Electrical & Electronics and Home Appliances; Hardware & Hand Tools; and Elevators, Components & Supporting Industries. This diversified structure enables businesses to maximize trade promotion efficiency and expand cooperative networks across related sectors.

One of the highlights of Vietnam Expo 2026 is its international pavilions, where trade promotion organizations, industry associations, and enterprises from various countries showcase their strengths in products, technologies, and business solutions. These pavilions not only create a vivid picture of global trade cooperation but also offer direct networking opportunities between Vietnamese companies and international suppliers, importers, distributors, and investors.

Among them, the Korea Pavilion continues to stand out as a key international highlight. Featuring more than 40 enterprises from various regions of South Korea, the pavilion will showcase a wide range of products and emerging consumption trends, including cosmetics and beauty products, food and beverages, toys, gifts, innovative consumer goods, and technology solutions. In addition to exhibitions, the pavilion will host numerous trade promotion activities, B2B matchmaking sessions, new product launches, and cultural-brand experiences, creating a dynamic and practical business environment.

Alongside exhibition and trade activities, Vietnam Expo 2026 will also host a series of thematic seminars, business forums, and experiential activities aligned with the fair's main sectors, thereby enhancing participation value for the business community.

In the Export - Investment and Food & Smart Consumer sectors, various trade promotion programs and specialized seminars will be organized. Notable highlights include global promotion activities related to the China - ASEAN Expo, a forum on green consumption trends in global e-commerce, and a program introducing Belarusian export products in Vietnam. These initiatives are expected to open up new opportunities for business connections and international market expansion.

For the Hardware & Hand Tools and Supporting Industries sectors, dialogue sessions and business matching programs with Korean partners in automotive parts and shipbuilding, along with a seminar on integrating Vietnamese supporting industries into global supply chains, will help enterprises expand production cooperation and deepen participation in international supply networks. In addition, site visits to the Hanoi Supporting Industry Industrial Park (HANSSIP) and DIY (Do-It-Yourself) experience zones will offer businesses and visitors insights into the investment environment, manufacturing technologies, and hands-on product experiences.

In the Elevators and Components sector, the seminar titled "Bringing Art into Elevators," organized by the Vietnam Elevator Association, will provide a fresh perspective on integrating elevator technology with design and art in modern architectural spaces.

Positioned as a B2B-oriented trade fair, Vietnam Expo 2026 focuses on direct business matchmaking activities, enabling enterprises to meet potential partners, identify importers and distributors, and explore investment opportunities. Through on-site exhibitions, exchanges, and meetings, businesses can showcase their production capabilities, products, and services to both domestic and international partners; seek distributors, import partners, and investment collaborations; assess market demand and global trade trends; expand their networks within global supply chains; and enhance brand visibility in a formal trade promotion environment.

With over three decades of established credibility, Vietnam Expo has become one of Vietnam's most important trade promotion events, consistently attracting participation from trade promotion organizations, industry associations, and enterprises worldwide.

Amid the rapid evolution of international trade and the ongoing restructuring of global supply chains, Vietnam Expo 2026 continues to serve as a vital trade platform, contributing to stronger economic cooperation, expanded export markets, and deeper connectivity between Vietnamese businesses and their international counterparts■

MoIT steps up measures to boost rice exports and safeguard market stability

The Ministry of Industry and Trade has called for stronger and more coordinated measures to accelerate rice exports while safeguarding domestic market stability amid shifting global conditions.

In a directive issued on March 19, the ministry emphasized the need for closer coordination among ministries, local authorities, and businesses to ensure food security, maintain a balanced supply - demand structure, and align export activities with domestic market requirements. The overarching goal is to support the sustainable development of Vietnam's rice sector.

Authorities have been urged to diversify export markets, reduce dependence on traditional importers, and capitalize more effectively on existing free trade agreements, notably the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and the UK - Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA)

Under the directive, the Multilateral Trade Policy Department is tasked with advancing the integration of rice into FTA support frameworks, while also accelerating negotiations with the EU and the UK to expand tariff quotas for higher-value rice exports.

Vietnamese trade offices overseas will play a more proactive role in monitoring policy shifts in importing countries and delivering timely updates to domestic exporters. They are also expected to assist businesses in mitigating risks arising from geopolitical tensions and ongoing disruptions in global logistics.

The Vietnam Trade Promotion Agency will intensify international marketing efforts for Vietnamese rice, while the Agency of Foreign Trade will take the lead in implementing the rice export strategy toward 2030 and monitoring market developments to ensure exports remain aligned with domestic needs.

On the domestic front, regulators have been instructed to strengthen market oversight to curb speculation, price manipulation, and illicit trading practices. Measures will also be introduced to stabilize prices and ensure the smooth distribution of rice across the country.

Rice exporters are encouraged to upgrade product quality, diversify product offerings, and invest in brand development, particularly in higher-value segments. They are also advised to adopt more robust financial and logistics risk management strategies in response to increasing global uncertainties.

Meanwhile, the Trade Remedies Authority of Vietnam and the National Competition Commission will step up efforts to monitor and address competition-related and trade remedy cases, ensuring a fair and transparent business environment.

Local authorities are tasked with guiding farmers toward the cultivation of high-quality rice varieties, aligning production more closely with market demand, and improving infrastructure for storage, transportation, and logistics.

Exporters are further advised to strengthen contractual safeguards, including the incorporation of force majeure clauses covering conflict and shipping risks, and to prepare contingency logistics plans such as rerouting shipments via the Cape of Good Hope or using air freight for high-value cargo.

The ministry noted that these measures are designed to maintain the competitiveness and stability of Vietnam's rice exports while protecting domestic supply and consumer interests.

According to the National Statistics Office, rice exports in the first two months of the year reached 1.281 million tons, valued at US$594 million - an increase of 4.1 per cent in volume but a decline of 11.9 per cent in value due to falling prices■

EVN TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ, HƯỚNG TỚI QUẢN TRỊ NĂNG LƯỢNG THÔNG MINH

● THÁI LINH

Đẩy mạnh số hóa toàn diện từ đấu thầu, quản trị dự án đến vận hành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đang từng bước xây dựng hệ sinh thái số đồng bộ, nâng cao hiệu quả đầu tư, minh bạch hóa quy trình và đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống điện hiện đại.

Chuyển đổi số từ "mạch nguồn" đấu thầu

Chuyển đổi số đang được EVN xác định là trụ cột quan trọng trong đổi mới quản trị, trong đó, công tác đấu thầu được lựa chọn là một trong những lĩnh vực đột phá.

Tại hội nghị chuyên đề mới đây, Chủ tịch HĐTV EVN Đặng Hoàng An nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh số hóa toàn diện hoạt động đấu thầu, đặc biệt là hoàn thiện Hệ sinh thái đấu thầu qua mạng dùng riêng EVN-eP, hướng tới mục tiêu 100% gói thầu thực hiện trên môi trường số trong năm 2026.

Theo đó, việc chuyển từ đấu thầu truyền thống sang nền tảng số không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử lý mà còn nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro và hướng tới mô hình "người mua thông minh", trong đó các quyết định được hỗ trợ bởi dữ liệu thay vì cảm tính.

Đáng chú ý, EVN đang đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các khâu phân tích hồ sơ dự thầu, đánh giá năng lực nhà thầu và nhận diện rủi ro. Công nghệ này được kỳ vọng sẽ giúp nâng cao chất lượng lựa chọn nhà thầu, đồng thời tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát.

Dữ liệu trở thành "tài sản lõi" trong quản trị

Không dừng ở số hóa quy trình, EVN đang từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung dùng chung toàn Tập đoàn.

Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn cho biết, các đơn vị được yêu cầu tăng cường chia sẻ dữ liệu về giá cả và chất lượng nhà thầu, qua đó hình thành mặt bằng giá tham chiếu và nâng cao năng lực dự báo. Đây là nền tảng quan trọng để đưa ra các quyết định đầu tư sát thực tế, hạn chế chênh lệch và lãng phí.

Cùng với đó, EVN cũng yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình trong môi trường số, bảo đảm mọi quyết định đều có đầy đủ cơ sở pháp lý và dữ liệu minh chứng, sẵn sàng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Một điểm nhấn trong chiến lược chuyển đổi số của EVN là việc số hóa toàn bộ quá trình thi công các dự án điện.

Theo Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương, Tập đoàn đang triển khai nhật ký điện tử, hệ thống camera giám sát và dữ liệu hình ảnh tại công trường. Các thông tin từ nhân lực, thiết bị đến điều kiện thi công đều được cập nhật theo thời gian thực, tạo nền tảng minh bạch cho quản lý dự án.

Đặc biệt, EVN chuyển đổi phương thức đánh giá nhà thầu từ định tính sang định lượng, với hệ thống tiêu chí và thang điểm cụ thể. Kết quả đánh giá sau mỗi hợp đồng sẽ được cập nhật lên hệ thống, tạo thành "hồ sơ số" của nhà thầu, phục vụ cho các gói thầu tiếp theo.

"Việc đánh giá phải gắn với trách nhiệm người đứng đầu và có cơ chế thưởng - phạt rõ ràng, qua đó hoàn thiện hệ thống quản trị và lựa chọn được nhà thầu thực sự có năng lực", ông Phạm Hồng Phương nhấn mạnh.

Bên cạnh hạ tầng công nghệ, EVN xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt.

Phó Tổng giám đốc EVN Nguyễn Tài Anh cho biết, trong môi trường số, kiến thức là điều kiện cần, còn kỹ năng xử lý tình huống và kinh nghiệm thực tiễn mới là yếu tố quyết định hiệu quả công việc.

EVN cũng định hướng xây dựng mô hình quản trị "tam giác 3 nhà" gồm nhà đầu tư - tư vấn - nhà thầu, trong đó mỗi chủ thể đều phải nâng cao năng lực số và khả năng phối hợp trên nền tảng dữ liệu chung■

Một số mục tiêu chuyển đổi số của EVN

l 100% gói thầu thực hiện qua hệ thống điện tử EVN-eP.

l Ứng dụng AI trong đánh giá hồ sơ và giám sát đấu thầu.

l Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về giá và nhà thầu.

l Số hóa toàn bộ quá trình thi công dự án.

l Chuẩn hóa đánh giá nhà thầu theo tiêu chí định lượng.

DẤU ẤN

PHONG TRÀO "HAI GIỎI" CỦA PHỤ NỮ NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

01 PHỤ NỮ NGÀNH CÔNG THƯƠNG: BẢN LĨNH - TRÁCH NHIỆM - SÁNG TẠO

Phong trào "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà" đã trở thành động lực quan trọng để nữ cán bộ, đoàn viên, người lao động ngành Công Thương phát huy năng lực, đóng góp vào sự phát triển của ngành và xây dựng gia đình hạnh phúc.

02 NỖ LỰC VƯỢT QUA NHIỀU THÁCH THỨC

- Đại dịch Covid-19; Thiên tai, bão lũ; Biến động kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, nữ CNVCLĐ ngành Công Thương vẫn nỗ lực vượt khó, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của ngành.

03 LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NỮ CHIẾM HƠN 30% TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TOÀN NGÀNH

Phụ nữ chiếm hơn 30% đoàn viên công đoàn ngành Công Thương, tham gia ở nhiều lĩnh vực:
- Quản lý nhà nước.
- Nghiên cứu khoa học.
- Sản xuất - kinh doanh.
- Chuyển đổi số - đổi mới sáng tạo.

04 TỔ CHỨC NỮ CÔNG

Có 482/502 Ban Nữ công quần chúng, đạt 96%
Cho thấy sự quan tâm của tổ chức Công đoàn đối với công tác nữ và bình đẳng giới trong lao động.

05 MẠNG LƯỚI NỮ CÔNG ĐƯỢC MỞ RỘNG

- 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước có Ban Nữ công.
- 75% công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước (tại đơn vị có từ 10 lao động nữ trở lên) đã thành lập Ban Nữ công.

06 PHONG TRÀO THI ĐUA ĐẶC THÙ CỦA LAO ĐỘNG NỮ

Phong trào "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà" trở thành:
- Động lực thi đua lao động.
- Nguồn động viên tinh thần.
- Môi trường phát huy năng lực phụ nữ.

Qua đó khẳng định vai trò của phụ nữ trong phát triển bền vững của ngành Công Thương.

07 PHONG TRÀO LAN TỎA MẠNH MẼ

Trong giai đoạn 2020-2025: 225.000 lượt nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà", đạt 75,5%, thể hiện sự lan tỏa mạnh mẽ của phong trào trong toàn ngành.

08 LAN TỎA CÁC ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Từ phong trào thi đua, nhiều:
- Tập thể tiêu biểu
- Cá nhân xuất sắc
- Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

được ghi nhận và tuyên dương, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

09 GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH

Phong trào "Hai giỏi" không chỉ hướng tới thành tích trong công việc mà còn lan tỏa giá trị gia đình.
Hàng năm: 95-98% gia đình nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa tiêu biểu"

10 CHĂM LO THẾ HỆ MẦM NON

Công đoàn Công Thương Việt Nam đặc biệt quan tâm đến con em người lao động.
Trong 5 năm qua: Hơn 1.000 học sinh là con CNVCLĐ đạt giải cao cấp: Quốc gia; Quốc tế
Đã được khen thưởng gần 2 tỷ đồng.

PHỤ NỮ NGÀNH CÔNG THƯƠNG "GIỎI VIỆC NƯỚC - ĐẢM VIỆC NHÀ"

Không chỉ là danh hiệu thi đua mà còn là biểu tượng của bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần cống hiến của nữ CNVCLĐ ngành Công Thương. Phong trào tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, góp phần xây dựng ngành Công Thương phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

PHONG TRÀO "HAI GIỎI"

Lan tỏa

TRONG NỮ ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀNH HÓA CHẤT

GIAI ĐOẠN 2020-2025, PHONG TRÀO THI ĐUA "GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ" TRONG NỮ CNVCLĐ NGÀNH HÓA CHẤT TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN SÂU RỘNG. TỪ NHỮNG HOẠT ĐỘNG THIẾT THỰC CHĂM LO ĐỜI SỐNG, BẢO VỆ QUYỀN LỢI LAO ĐỘNG NỮ ĐẾN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA SÔI NỔI, CÔNG ĐOÀN ĐÃ TẠO ĐỘNG LỰC ĐỂ NỮ ĐOÀN VIÊN VỪA HOÀN THÀNH TỐT CÔNG VIỆC, VỪA XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC ĐÃ GÓP PHẦN KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ, VỊ THẾ CỦA NỮ CNVCLĐ, ĐỒNG THỜI TẠO DẤU ẤN RÕ NÉT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM.

● HỒ NGA

Đơn vị tiêu biểu của phong trào thi đua "Hai giỏi"

Giai đoạn 2020-2025 ghi dấu nhiều nỗ lực của Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam trong công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ). Với 41 công đoàn cơ sở, gần 20.000 CNVCLĐ, trong đó có hơn 5.000 lao động nữ, lực lượng nữ CNVCLĐ ngành Hóa chất luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như các phong trào thi đua.

Phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" được triển khai bài bản từ công đoàn ngành đến từng cơ sở. Hàng năm, công đoàn đều xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bà Hồ Thị Mai Hương - Phó Chủ tịch Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cho biết: "Giai đoạn 2020-2025, chúng tôi quản lý 41 công đoàn cơ sở với gần 20.000 CNVCLĐ, trong đó có hơn 5.000 lao động nữ. Một trong những dấu ấn quan trọng là việc triển khai nghiêm túc, đồng bộ các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Công đoàn cấp trên về bình đẳng giới và các chính sách liên quan đến lao động nữ."



Hóa chất là một trong những ngành có phong trào hoạt động Công đoàn mạnh của ngành Công Thương

100% công đoàn cơ sở đã triển khai phong trào và tổ chức cho nữ CNVCLĐ đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà". Bên cạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, nhiều hoạt động mang màu sắc riêng của nữ giới được tổ chức sôi nổi như hội thi dân vũ, văn nghệ, cắm hoa, nấu ăn, gói bánh chưng, hội thi "Duyên dáng áo dài", giao lưu thể thao…

Điểm đáng chú ý là nhiều hoạt động không chỉ dành cho nữ CNVCLĐ mà còn thu hút sự tham gia của nam giới và các thành viên trong gia đình, tạo nên sự gắn kết và chia sẻ trong đời sống.

"Nhiều chương trình đã thu hút cả nam CNVCLĐ và các thành viên gia đình cùng tham gia. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình," bà Hồ Thị Mai Hương chia sẻ.

Nhờ đó, phong trào thi đua không chỉ tạo động lực trong lao động sản xuất mà còn góp phần xây dựng môi trường văn hóa tích cực trong doanh nghiệp.

Chăm lo thiết thực để nữ CNVCLĐ yên tâm cống hiến

Cùng với việc tổ chức các phong trào thi đua, Công đoàn ngành Hóa chất đặc biệt chú trọng chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ.

Nhiều nội dung có lợi cho lao động nữ được đưa vào thỏa ước lao động tập thể, thậm chí cao hơn quy định của pháp luật. Một số doanh nghiệp trong ngành đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực như trợ cấp cho lao động nữ trong kỳ kinh nguyệt, hỗ trợ nuôi con nhỏ, thăm hỏi khi sinh con, hỗ trợ thêm bữa ăn cho lao động nữ mang thai…

Bên cạnh đó, công đoàn còn tổ chức nhiều hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ như khen thưởng học sinh giỏi, trao học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân dịp Tết Thiếu nhi, Trung thu và các dịp lễ lớn.

Đặc biệt, nhiều năm qua Công đoàn ngành duy trì chương trình tuyên dương các cháu học sinh tiêu biểu và tổ chức cho các em báo công tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên dương tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Đây là hoạt động có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, tạo động lực cho con em người lao động phấn đấu học tập.

Theo bà Hồ Thị Mai Hương, chính sự quan tâm thiết thực đó đã tạo nền tảng để phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" thực sự đi vào chiều sâu.

"Khi quyền lợi của lao động nữ được quan tâm cụ thể, khi con cái được khen thưởng và hỗ trợ kịp thời, chị em sẽ yên tâm công tác và tích cực tham gia phong trào, gắn bó hơn với doanh nghiệp và tổ chức công đoàn," bà Hương nhấn mạnh.

Trong môi trường sản xuất công nghiệp hóa chất với nhiều áp lực và yêu cầu kỷ luật cao, phong trào "Hai giỏi" đã trở thành động lực tinh thần quan trọng đối với nữ CNVCLĐ. Dù ở vị trí nào, họ cũng luôn khẳng định bản lĩnh, trách nhiệm và sự tận tụy, để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và giữ lửa hạnh phúc gia đình.

Đó cũng chính là ý nghĩa bền vững của phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" - nơi mỗi nữ CNVCLĐ vừa đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp, vừa góp phần xây dựng những gia đình ấm no, tiến bộ và hạnh phúc■



Công đoàn Công nghiệp Hoá chất Việt Nam đã vinh dự được nhận Cờ chuyên đề "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà" giai đoạn 2020-2025 của Công đoàn Công Thương Việt Nam







Duyên dáng
ÁO DÀI CÔNG THƯƠNG























TKV: Tháng 3 phấn đấu cung cấp 3,867 triệu tấn than cho sản xuất điện

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa tổ chức Hội nghị điều độ sản xuất, tiêu thụ than tháng 3/2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Theo báo cáo tại hội nghị điều độ sản xuất, tiêu thụ than tháng 3/2026, dù trùng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và số ngày làm việc ít, song nhờ điều hành linh hoạt, sát sao của Tập đoàn cùng sự nỗ lực của các đơn vị, tháng 2/2026 nhiều chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ than cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch. Than nguyên khai đạt 2,318 triệu tấn, bằng 103,7% kế hoạch; mét lò đào đạt 15.710 mét, bằng 100,3%; than giao tuyển đạt 102,9%.

Tháng 3/2026, TKV đặt mục tiêu sản xuất 3,410 triệu tấn than nguyên khai; bốc xúc 12,6 triệu m^3 đất đá; tiêu thụ 4,674 triệu tấn than, trong đó cung cấp cho sản xuất điện 3,867 triệu tấn.

Để hoàn thành mục tiêu trên, Lãnh đạo Tập đoàn TKV yêu cầu các đơn vị tập trung điều hành sản xuất, chuẩn bị chân hàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt



là cho nhiệt điện dự báo tăng cao. Bên cạnh đó, các đơn vị cần chủ động phòng chống mưa bão, hoàn thành các hạng mục trước ngày 20/4; đẩy mạnh sản xuất lộ thiên, ưu tiên khai thác khu vực lòng moong trước mùa mưa, đồng thời tăng cường đào lò, mở rộng diện sản xuất tại các mỏ hầm lò, góp phần hoàn thành kế hoạch quý I/2026.

BẢO LINH

TKV tăng cường quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống kho cảng

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa tổ chức đoàn công tác kiểm tra hoạt động quản lý, vận hành kho cảng, tiêu thụ, bốc xếp, vận chuyển than của Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả tại khu vực cảng chuyển tải Hòn Nét và Con Ong.

Theo báo cáo, ngay từ đầu năm 2026, Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Trong tháng 2/2026, sản lượng than tiêu thụ đạt 3,80 triệu tấn; than mua đạt 3,72 triệu tấn; doanh thu ước đạt 7.893 tỷ đồng. Tháng 3/2026, đơn vị phấn đấu tiêu thụ 6,66 triệu tấn than, trong đó tiêu thụ trực tiếp 4,67 triệu tấn, hướng tới hoàn thành toàn diện kế hoạch quý I.

Công ty đã chủ động kiểm soát chặt chẽ chất lượng than nhận từ mỏ và giao cho khách hàng; phối hợp điều hành giao nhận than theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ, số lượng và chất lượng. Đồng thời, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, báo cáo thông minh (BI), từng bước ứng dụng AI trong giám sát an ninh và kiểm soát dị vật trên băng tải.

Phát biểu chỉ đạo, lãnh đạo Tập đoàn TKV yêu



cầu đơn vị tiếp tục bám sát kế hoạch điều hành của Tập đoàn; đảm bảo nguồn than ổn định cho tiêu thụ, đặc biệt phục vụ sản xuất điện. Bên cạnh đó, cần tăng cường quản trị chi phí, chủ động phương án sản xuất phù hợp, đẩy mạnh phòng chống mưa bão, bảo vệ kho than, hạn chế thất thoát; nâng cao hiệu quả hệ thống giám sát, đảm bảo vận hành kho cảng an toàn, thông suốt.

TUẤN HÀ

Vinacomin - JOGMEC tiếp tục hợp tác đào tạo công nghệ an toàn và khai thác than

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) vừa tổ chức lễ ký kết Kế hoạch thực hiện năm 2026 thuộc Thỏa thuận hợp tác đào tạo công nghệ an toàn và khai thác than với Cơ quan An ninh Năng lượng và Kim loại Nhật Bản (JOGMEC).

Trong nhiều năm qua, ngành công nghiệp than Việt Nam luôn nhận được sự hỗ trợ hiệu quả từ Chính phủ Nhật Bản và các tổ chức, đặc biệt là JOGMEC trong lĩnh vực đào tạo và chuyển giao công nghệ. Chương trình hợp tác giữa hai bên được triển khai từ năm 2002, mang lại nhiều kết quả thiết thực.

Đến nay, hơn 2.300 tu nghiệp sinh của Vinacomin đã được đào tạo tại Trung tâm Kushiro (Nhật Bản), cùng hơn 165.000 lượt cán bộ, công nhân được đào tạo trong nước thông qua các chương trình phối hợp. Qua đó, đội ngũ nhân lực ngành than từng bước tiếp cận công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực quản lý và đảm bảo an toàn sản xuất.

Theo kế hoạch năm 2026, hai bên sẽ triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu tại Nhật Bản cho 61 học viên, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo thực



Ký kết Kế hoạch thực hiện năm 2026 thuộc Thỏa thuận hợp tác đào tạo công nghệ an toàn và khai thác than

hành tại Việt Nam, dự kiến tại mỏ than Hà Lầm và Hạ Long. Các nội dung tập trung vào quản lý, an toàn khai thác, cơ giới hóa, tự động hóa và công nghệ cứu hộ mỏ. Việc tiếp tục triển khai chương trình hợp tác được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường an toàn và hiệu quả sản xuất trong toàn Tập đoàn.

THÚY HÀ

Than Thống Nhất - TKV tiếp cận giải pháp kỹ thuật tiên tiến từ Nhật Bản

Công ty Than Thống Nhất - TKV vừa phối hợp với Công ty CP Impex Technology tổ chức buổi làm việc với các chuyên gia Hãng Tokyo Rope (Nhật Bản) nhằm giới thiệu sản phẩm và trao đổi nhu cầu sử dụng cáp thép trong hoạt động sản xuất.

Tại buổi làm việc, đại diện Impex Technology cùng các chuyên gia Nhật Bản đã giới thiệu các dòng cáp thép chất lượng cao, sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu khắt khe trong môi trường khai thác mỏ. Các sản phẩm có độ bền cao, khả năng chịu lực lớn, tuổi thọ dài, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu rủi ro trong quá trình sử dụng.

Phát biểu tại chương trình, đại diện Công ty Than Thống Nhất cho biết, điều kiện sản xuất tại các phân xưởng, đặc biệt trong khai thác hầm lò, luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố khắc nghiệt như độ ẩm cao, áp lực lớn và yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Do đó, việc lựa chọn các sản phẩm cáp thép phù hợp, chất lượng cao là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

Hai bên đã trao đổi sâu về các tiêu chí kỹ thuật, quy trình sử dụng cũng như yêu cầu cụ thể đối với từng



loại cáp trong các công đoạn sản xuất. Các chuyên gia Nhật Bản cũng trực tiếp lắng nghe ý kiến từ đội ngũ kỹ thuật của Công ty, từ đó đưa ra tư vấn phù hợp, góp phần tối ưu hóa việc lựa chọn và sử dụng thiết bị.

THÁI BÌNH

THÚC ĐẨY CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN THEO HƯỚNG XANH, TUẦN HOÀN VÀ SỐ

NGHỊ ĐỊNH SỐ 235/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ ĐÃ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN CÔNG THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, QUA ĐÓ KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP GẮN VỚI KINH TẾ XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ.

● HÀ MY

Hoàn thiện chính sách, tạo nền tảng phát triển công nghiệp nông thôn

Việc ban hành Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công là bước điều chỉnh kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Nghị định mở rộng đối tượng thụ hưởng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Đồng thời, Nghị định xác định rõ Chương trình khuyến công quốc gia được xây dựng theo từng giai đoạn (5 năm) nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên phạm vi cả nước. Điều này cho thấy, khuyến công không chỉ là chính sách hỗ trợ mà còn mang tính chiến lược, góp phần định hướng phát triển dài hạn cho khu vực công nghiệp nông thôn.

Các nội dung hỗ trợ như đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh. Qua đó, khuyến công trở thành công cụ quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Không chỉ hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở sản xuất, chính sách khuyến công còn góp phần hình thành mạng lưới liên kết giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức hỗ trợ, từ đó tạo nên hệ sinh thái phát triển công nghiệp nông thôn tương đối đồng bộ. Việc gắn kết giữa sản xuất với thị trường, giữa đào tạo với nhu cầu thực tiễn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm thiểu tình trạng phát triển manh mún, thiếu bền vững.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, khu vực công nghiệp nông thôn đang đứng trước yêu cầu phải nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm. Chính vì vậy, vai trò của khuyến công ngày càng được khẳng định là cầu nối quan trọng giúp các cơ sở sản xuất tiếp cận công nghệ, tiêu chuẩn mới và từng bước tham gia vào chuỗi giá trị lớn hơn.



Nghị định số 235/2025/NĐ-CP mở rộng đối tượng thụ hưởng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững



Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long thăm quan gian hàng chuyển đổi số, công nghệ thực tế ảo tại Hội chợ Triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hướng tới chuyển đổi xanh và phát triển bền vững năm 2025

Thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn

Một điểm mới quan trọng của Nghị định là lồng ghép nội dung sản xuất và tiêu dùng bền vững vào chính sách khuyến công theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, chú trọng tái sử dụng và tái chế nhằm thúc đẩy kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

Nghị định cũng nhấn mạnh việc khuyến khích và hỗ trợ sản xuất sạch hơn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, gắn với bảo vệ môi trường. Các hoạt động như xây dựng mô hình sản xuất sạch hơn, đầu tư hệ thống xử lý chất thải, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường được triển khai đồng bộ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm và nâng cao chất lượng phát triển.

Việc thúc đẩy chuyển đổi xanh trong công nghiệp nông thôn không chỉ mang ý nghĩa bảo vệ môi trường mà còn tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm. Những sản phẩm đáp ứng tiêu chí xanh, thân thiện môi trường ngày càng được thị trường ưa chuộng, đặc biệt trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe.

Bên cạnh đó, kinh tế tuần hoàn mở ra hướng đi mới cho các cơ sở sản xuất thông qua việc tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, giảm thiểu chất thải và kéo dài vòng đời sản phẩm. Đây là giải pháp hiệu quả giúp tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm áp lực lên tài nguyên thiên nhiên.

Có thể thấy, thông qua các cơ chế hỗ trợ cụ thể và thiết thực, khuyến công đang từng bước góp phần thay đổi phương thức sản xuất ở khu vực nông thôn theo hướng xanh hơn, sạch hơn và bền vững hơn, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh

Cùng với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số được xác định là trụ cột quan trọng trong hoạt động khuyến công. Nghị định làm rõ nội hàm chuyển đổi số là việc hỗ trợ áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm thay đổi mô hình quản lý và sản xuất - kinh doanh truyền thống.

Các nội dung hỗ trợ tập trung vào ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Qua đó, giúp các cơ sở sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

Không chỉ dừng lại ở khâu sản xuất, chuyển đổi số còn mở rộng sang lĩnh vực quản trị và thị trường. Việc ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận khách hàng rộng hơn, giảm chi phí trung gian và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đồng thời, việc đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường cũng góp phần nâng cao vị thế của sản phẩm công nghiệp nông thôn.

Từ những định hướng trên, có thể khẳng định khuyến công đang ngày càng phát huy vai trò là động lực thúc đẩy chuyển đổi kép trong khu vực công nghiệp nông thôn, vừa hướng tới phát triển xanh, vừa đẩy mạnh số hóa. Không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, chính sách này còn tạo nền tảng quan trọng để tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và thích ứng với xu thế hội nhập quốc tế.

Trong thời gian tới, với việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 235/2025/NĐ-CP, hoạt động khuyến công được kỳ vọng sẽ phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò là công cụ thúc đẩy phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước■

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ KHUYẾN CÔNG, KÍCH HOẠT PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030 ĐÁNH DẤU BƯỚC HOÀN THIỆN QUAN TRỌNG VỀ CHỦ TRƯƠNG, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VỚI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHỦ ĐẠO.

● HOÀNG DƯƠNG

Bám sát chủ trương phát triển công nghiệp nông thôn

Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 được ban hành trên cơ sở quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đây là bước cụ thể hóa quan điểm phát triển kinh tế nhanh và bền vững, gắn với cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và thân thiện môi trường.

Theo đó, khuyến công không chỉ là hoạt động hỗ trợ sản xuất đơn thuần, mà được xác định là một trong những chính sách quan trọng nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế của các địa phương, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn. Đồng thời, chính sách này góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Quan điểm xuyên suốt của Chương trình là phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; chuyển mạnh từ mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên, lao động sang dựa vào công nghệ và giá trị gia tăng cao. Đây là định hướng phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế thế giới và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.



Nhờ sự hỗ trợ từ nguồn khuyến công quốc gia năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Nhuận Hưng (tỉnh Hưng Yên) đã đầu tư Máy cán tôn giúp chủ động trong sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm

Tạo lực đẩy mới cho công nghiệp nông thôn từ chính sách khuyến công

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về khuyến công, đặc biệt là Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, cơ chế thực hiện khuyến công trong giai đoạn 2026-2030 tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, phân cấp rõ ràng và nâng cao hiệu quả phối hợp.

Một trong những điểm nhấn quan trọng là cơ chế huy động và sử dụng nguồn lực. Theo đó, kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và lồng ghép với các chương trình, dự án khác. Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng vốn mà còn tạo sự chủ động cho các địa phương trong tổ chức thực hiện.



Bộ Công Thương tổ chức Lễ tôn vinh, trao Giấy chứng nhận cho108 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia lần thứ VI - năm 2025

Cơ chế phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, giao trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành và địa phương, trong đó Sở Công Thương các tỉnh, thành phố đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng và triển khai chương trình khuyến công tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tiễn. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các đề án khuyến công được triển khai đúng mục tiêu, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả thiết thực.

Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, giữa trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý với tổ chức dịch vụ khuyến công tiếp tục được hoàn thiện, tạo thành hệ thống liên kết chặt chẽ trong triển khai chính sách.

Đẩy mạnh hỗ trợ, hướng tới phát triển bền vững

Chính sách khuyến công giai đoạn 2026-2030 được xây dựng theo hướng toàn diện, bao trùm các lĩnh vực then chốt của phát triển công nghiệp nông thôn, từ hỗ trợ sản xuất, phát triển sản phẩm đến đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại.

Trong đó, trọng tâm là hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới thiết bị, dây chuyền sản xuất, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Việc khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp các bon thấp được xác định là yêu cầu xuyên suốt, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Chính sách phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các hoạt động bình chọn sản phẩm tiêu biểu, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Qua đó, tạo điều kiện để các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

Đồng thời, chính sách chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công. Công tác tư vấn, cung cấp thông tin, hỗ trợ chuyển đổi số cũng được tăng cường, giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu mới của thị trường.

Tạo nền tảng vững chắc cho công nghiệp nông thôn giai đoạn mới

Với việc hoàn thiện đồng bộ chủ trương, cơ chế và chính sách, Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 không chỉ tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn, mà còn góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cao, khuyến công tiếp tục khẳng định vai trò là cầu nối giữa chính sách của Nhà nước với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Việc triển khai hiệu quả Chương trình sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực công nghiệp nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

Có thể khẳng định, với định hướng đúng đắn và giải pháp đồng bộ, khuyến công giai đoạn 2026-2030 sẽ tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng trong phát triển công nghiệp nông thôn, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế đất nước■

Tăng cường an toàn sản xuất hầm lò tại Than Thống Nhất - TKV

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa có đoàn kiểm tra công tác kỹ thuật, an toàn, tổ chức sản xuất và làm việc với Công ty Than Thống Nhất - TKV về thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ tháng 3 và quý I/2026.

Đoàn công tác đã kiểm tra thực tế tại lò chợ LCII-3C-2 mức -60 đến -35 khu Lộ Trí (Phân xưởng Khai thác 9 quản lý), đồng thời thăm hỏi, động viên công nhân trực tiếp sản xuất.

Theo báo cáo, quý I/2026, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch đề ra. Hiện đơn vị duy trì 10 phân xưởng khai thác lò chợ với công nghệ giá khung thủy lực di động, áp dụng khoan nổ mìn trong khấu than. Công tác đào lò được duy trì với 12-18 gương hoạt động đồng thời, từng bước đầu tư thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công.



Dự kiến kết quả quý I, sản lượng than nguyên khai đạt gần 470 nghìn tấn, bằng 23,5% kế hoạch năm; đào lò đạt 2.481m, bằng 25,06%. Công ty cũng đang chuẩn bị các điều kiện để triển khai lò chợ cơ giới hóa đầu tiên, dự kiến đưa vào vận hành từ tháng 8/2027; đồng thời tiếp tục phát huy hiệu quả dự án khai thác hầm lò xuống sâu khu Lộ Trí.

Kết luận buổi làm việc, đoàn công tác yêu cầu đơn vị tiếp tục bám sát chỉ tiêu kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, nghiên cứu thay thế vận tải bằng băng tải, đặc biệt, cần chú trọng công tác an toàn, chủ động phòng ngừa tai nạn, sự cố trong sản xuất.

HÀ ANH

Petrolimex Sài Gòn đẩy mạnh chuyển đổi số

Theo báo cáo của Petrolimex Sài Gòn, năm 2025, đơn vị tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong công tác chuyển đổi số của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam với việc triển khai đồng bộ các hệ thống như ERP, eGAS, SMO, PM, BI, LIMS, hóa đơn điện tử… Qua đó, các nghiệp vụ từng bước được số hóa, dữ liệu được khai thác hiệu quả phục vụ quản trị, góp phần nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu thao tác thủ công.

Trong lĩnh vực kinh doanh, nhiều quy trình đã được số hóa toàn diện từ ký hợp đồng, đặt hàng đến xuất hàng và quản lý bán hàng trên phạm vi toàn quốc. Các lĩnh vực kế toán tài chính, quản lý hàng hóa, kỹ thuật, đầu tư xây dựng, lao động - tiền lương và điều hành cũng được vận hành thông suốt hơn nhờ ứng dụng công nghệ số.

Đáng chú ý, Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè hiện vận hành 101 hệ thống xuất hàng tự động với dữ liệu cập nhật liên tục; hệ thống eGAS với hơn 100 mã nghiệp vụ được triển khai rộng rãi tại các cửa hàng xăng dầu. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, đảm bảo kết nối thông suốt, an toàn dữ liệu từ văn phòng đến các đơn vị trực thuộc.



Năm 2026, cùng với yêu cầu đồng bộ hóa sau sáp nhập các chi nhánh, Petrolimex Sài Gòn xác định chuyển đổi số tiếp tục bám sát kiến trúc hệ thống của Tập đoàn, lấy nghiệp vụ làm trung tâm, dữ liệu làm nền tảng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ AI.

THÚY HÀ

CÔNG THƯƠNG
TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
INDUSTRY AND TRADE MAGAZINE p-ISSN: 3093-3811

TẬP TRUNG TOÀN LỰC
ĐẨY SỚM LỘ TRÌNH XĂNG E10

TRỤ VỮNG
AN NINH NĂNG LƯỢNG
TRONG KHỦNG HOẢNG



Số 3, tháng 3/2026 ● Website: tapchicongthuong.vn



TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI CÔNG BỐ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỈ SỐ ISSN 0866 - 7756, ĐƯỢC XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH.

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN TÍNH ĐIỂM CHO CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC THUỘC CÁC LIÊN NGÀNH: KINH TẾ 0 - 0,5 ĐIỂM; LUẬT HỌC 0 - 0,5 ĐIỂM VÀ HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM 0 - 0,5 ĐIỂM.

Hàng tháng, Tạp chí Công Thương sẽ dành 3 số công bố Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, thuộc các ngành: Kinh tế ; Luật học; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Cơ khí - Động lực; Cơ học; Luyện kim; Công nghệ thông tin; Điện - Điện tử - Tin học; Sinh học; Xây dựng - Kiến trúc.

Tạp chí Công Thương trân trọng thông báo và hoan nghênh các cộng tác viên có nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gửi bài đến Tòa soạn. Tạp chí Công Thương sẽ biên tập, thẩm định để đăng vào số thích hợp nhất và Tạp chí Công Thương điện tử.

Thể lệ viết và gửi bài báo khoa học trên Tạp chí Công Thương như sau:

1. YÊU CẦU CHUNG

- Bài gửi Tạp chí Công Thương phải là những bài báo khoa học chưa từng được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Dung lượng bài báo khoảng 4.000 từ. Các danh từ tiếng Việt nếu dịch từ tiếng nước ngoài phải viết kèm theo tiếng nước ngoài. Chữ viết tắt phải có chú thích từ gốc.
- Bài báo gửi về Tòa soạn thông qua hộp thư điện tử được viết dưới dạng file Word; Font chữ Times New Roman.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có cơ quan quản lý, cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,. . .).

2. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ NỘI DUNG

- **Tên bài báo (Title):** phản ánh được nội dung chính của bài báo, cần phải rõ ràng, không dài quá 20 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường, đậm.
- **Tên tác giả (Author's name):** bao gồm cả họ và tên, viết hoa chữ cái đầu, chữ thường, đậm.
- **Tóm tắt (Abstract):** phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo, dài khoảng 100 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Từ khóa (Keywords):** thể hiện chủ đề của bài viết, chọn khoảng 3 - 5 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Đặt vấn đề (Introduction):** cần trình bày rõ lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); xác định rõ vấn đề nghiên cứu; nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết, chữ thường.
- **Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết (Literature review and/or Theoretical framework):** trình bày khái quát và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu (research gap); cơ sở lý thuyết liên quan; khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.
- **Phương pháp nghiên cứu (Methodology):** có thể là phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận của tác giả, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính; đồng thời cần chỉ ra cách thức thu thập dữ liệu.
- **Kết quả và thảo luận (Results and discussion):** trình bày, phân tích các kết quả phát hiện, thu được trong nghiên cứu; đồng thời thảo luận rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó; chữ thường. Lưu ý: Chú thích bảng/hình được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh theo thứ tự các tiểu mục. Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.
- **Kết luận hoặc/và giải pháp/khuyến nghị/hàm ý (Conclusions or/and solutions/suggestions/implications):** xuất phát từ kết quả nghiên cứu và tùy theo mục tiêu nghiên cứu, cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách,... có thể thêm quan điểm của nghiên cứu, chữ thường.
- **Lời cảm ơn (Acknowledgements):** không bắt buộc, dành để cảm ơn các cơ quan, tổ chức tài trợ, các cá nhân có đóng góp, giúp đỡ cho việc viết và hoàn thiện bài báo, chữ thường, đậm, nghiêng.
- **Tài liệu tham khảo (References):** bao gồm các tài liệu đã trích dẫn/tham khảo trong bài báo; Được trình bày theo thứ tự 1, 2, 3,. . . bao gồm các nội dung: Tên tác giả/tên cơ quan chủ quản, (năm xuất bản), tên bài viết/tên tài liệu, tên đơn vị xuất bản/tên địa phương, tập/số, trang nếu có. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo vần ABC chữ cái đầu tiên, không phân tách tài liệu tiếng Anh hay tiếng Việt, chữ thường. Lưu ý: (1) Giữa tên các tác giả bài báo được đánh dấu phẩy (,), trường hợp bài báo 3 tác giả trở lên, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al - tiếng Anh). Giữa tên các tác giả sách được sử dụng chữ và (hoặc chữ and); trường hợp có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al. - tiếng Anh). (2) *Ghi nghiêng:* Với tạp chí: *Tên tạp chí, tập san;* Với sách: *Tên sách;* Với Tài liệu tham khảo là bài báo đăng trong các kỷ yếu của hội nghị, hội thảo, diễn đàn: *Tên kỷ yếu/tên hội nghị/tên diễn đàn;* Với Tài liệu tham khảo là các giáo trình, bài giảng hay tài liệu lưu hành nội bộ: *Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu;* Với Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet, báo mạng: *<đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>*; Với luận án, luận văn: *Tên đề tài luận án, luận văn.*

  Với các tài liệu trích dẫn trong bài báo, cần đánh dấu 1, 2, 3,. . . chữ nhỏ ở ngay phía trên đoạn nội dung đã trích dẫn; đồng thời tổng hợp TÀI LIỆU TRÍCH DẪN ở cuối bài báo. Với các tài liệu tham khảo, cần cho vào ( ) ở ngay cuối phần nội dung phân tích; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU THAM KHẢO ở cuối bài báo.
- **Thông tin tác giả (Author's biology):** ghi rõ học hàm, học vị, chức danh, đơn vị công tác, số điện thoại, email, địa chỉ nhận thư.

THÔNG TIN CHI TIẾT, LIÊN HỆ:
Tòa soạn: TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
Điện thoại: ĐT: 0243.2088856 - 0936.131861 *Website: http://www.tapchicongthuong.vn


Lexi
DẦU GỘI MƯỢT TÓC
MỚI
Lexi
DẦU GỘI MƯỢT TÓC
DẦU GỘI
Hair Fall Prevention
với DẦU OLIVE
& Pro B5
Pro
B5
SHAMPOO
Healthy hair
Mái tóc khỏe đẹp
Óng mượt tự nhiên
Mái tóc khoẻ đẹp